CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 01/2026/BBH-ĐHĐCĐ	*Đồng Nai, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN
DN: C=VN, S=BÌNH PHƯỚC, L=Thị xã Chơn Thành, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3801140300
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-06-27 13:14:12
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.1

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

I. Thông tin doanh nghiệp

- **Tên Công ty**: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An
- **Địa chỉ trụ sở chính**: Lô A, Đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, TP Đồng Nai, Việt Nam.
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** 3801140300 do Phòng Hành chính tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 16/01/2017 thay đổi lần 12 ngày 04/8/2025

II. Thời gian bắt đầu phiên họp: 9 giờ 00 phút, ngày 26/6/2026

III. Địa điểm: Lô A, Đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, TP Đồng Nai, Việt Nam.

IV. Thành phần tham dự: Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, các khách mời tham dự Đại hội, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An.

V. Tuyên bố lý do thông qua chương trình:

1. Thay mặt Ban tổ chức, Trưởng ban tuyên bố lý do và điều khiển lễ khai mạc

2. Với 100% phiếu thuận, ĐHĐCĐ đã thông qua chương trình đại hội gồm các nội dung như sau:

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự;
- Bầu đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu;
- Thông qua chương trình của Đại hội;
- Thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2026;
- Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025;
- Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm Soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
- Thông qua Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025
- Thông qua Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2026;
- Thông qua Tờ trình số 03/2026/TTr-BKS V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026;
- Thông qua Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT V/v Phân phối lợi nhuận năm 2025;

- Thông qua Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT V/v Chi trả thù lao của năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026;
- Thông qua Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT V/v Tiếp tục thực hiện kế hoạch đăng ký công ty đại chúng và giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom;
- Thông qua Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT V/v Thay đổi, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công Ty;
- Thông qua Thông qua nội dung Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi Điều lệ và các quy chế của Công ty ;
- Thông qua Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát;
- Trình bày Tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan năm 2026;
- Thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát mới của Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030
- Biểu quyết các vấn đề:
  + *Hướng dẫn ghi phiếu và bỏ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử;*
  + *Cổ đông thực hiện bỏ phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử vào thùng phiếu*
- Công bố Biên bản kiểm phiếu, thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Bế mạc đại hội.

VI. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

-	Ông Liêu Kiên Khang	Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội
-	Bà Liêu Tiểu Dinh	Phó Chủ tịch HĐQT – Thư ký Đại Hội
-	Ông Liêu Bình An	Thành viên HĐQT – Thành viên
-	Ông Lê Đình Kính	Thành viên HĐQT – Thành viên
-	Ông Nguyễn Minh Quang	Thành viên HĐQT độc lập – Thành viên

2. Ban thư ký

-	Bà Đặng Thị Tứ	Trưởng ban
-	Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh	Thành viên

3. Ban kiểm phiếu và bầu cử:

-	Bà Huỳnh Như Thơ	Trưởng ban
-	Bà Lê Ngọc Yến Nhi	Thành viên
-	Bà Phạm Xuân Thùy	Thành viên

VII. Điều kiện tiến hành Đại hội

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – **Bà Huỳnh Như Thơ** báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, tại thời

điểm khai mạc (9h00 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội là 16 người, đại diện cho 246.832.500 cổ phần, chiếm 91,42% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

VIII. Nội dung phiên họp

1. **Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và bầu cử** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức biểu quyết trực tiếp.
2. **Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức biểu quyết trực tiếp.
3. **Quy chế tổ chức Đại hội và Quy chế bầu cử Thành viên BKS** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức biểu quyết trực tiếp.
4. **Các nội dung được thảo luận tại cuộc họp Đại hội:**

Ông **Liêu Kiên Khang** - Chủ tọa đại hội đã trình bày với các cổ đông, đại diện cổ đông thảo luận trước Đại hội về các vấn đề sau:

Vấn đề 1: Thông qua Thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2026.

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm Soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Vấn đề 4: Thông qua Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

Vấn đề 5: Thông qua Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2026.

Vấn đề 6 Thông qua Tờ trình số 03/2026/TTr-BKS V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026.

Vấn đề 7: Thông qua Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

Vấn đề 8: Thông qua Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT V/v Chi trả thù lao của năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026.

Vấn đề 9: Thông qua Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT V/v Tiếp tục thực hiện kế hoạch đăng ký công ty đại chúng và giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom.

Vấn đề 10: Thông qua Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT V/v Thay đổi, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công Ty.

Vấn đề 11: Thông qua Thông qua nội dung Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi Điều lệ và các quy chế của Công ty.

Vấn đề 12: Thông qua Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát

Vấn đề 13: Thông qua Tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan năm 2026

Vấn đề 14: Thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát mới của Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030

IX. Tiến hành biểu quyết

1. Bà Huỳnh Như Thơ - Trưởng ban kiểm phiếu trình bày trước Đại hội "Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, quy chế bầu cử và phát biểu"
2. Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.

X. Kết quả biểu quyết thông qua các vấn đề

1. Bà Huỳnh Như Thơ - Trưởng ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

   Tổng số phiếu biểu quyết: 246.832.500 phiếu, đại diện cho 91,42% cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

   Trong đó:

   - Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 246.832.500 phiếu.
   - Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

2. Ông **Liêu Kiên Khang** - Chủ tọa đại hội, căn cứ vào kết quả kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu thực hiện tuyên bố các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua gồm:

   Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2026.

   Đại hội nhất trí thông qua với 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 246.832.500 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

   Vấn đề 2 Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025.

   Đại hội nhất trí thông qua với 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 246.832.500 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

   Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm Soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

   Đại hội nhất trí thông qua với 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 246.832.500 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

   Vấn đề 4: Thông qua Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

   Đại hội nhất trí thông qua với 15 phiếu biểu quyết, đại diện cho 222.532.500 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 90,16% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. *Đại hội nhất trí thông qua với 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 246.832.500 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.*

4. Kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên trưởng Ban Kiểm soát

- Số phiếu phát ra: 16 phiếu, tương ứng 100% cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.
- Số phiếu thu về: 16 phiếu, tương ứng 100% cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.
- Số phiếu hợp lệ: 16 phiếu, tương ứng 100% cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0% cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

Số phiếu bầu của thành viên trưởng Ban Kiểm soát như sau:

TT	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số cổ phần	Tỷ lệ bầu
1	NGUYỄN THỊ CẨM HÀ		246.832.500	100%

(Tỷ lệ % tính trên cơ sở tổng số cổ phần được quyền bầu cử trên giấy biểu quyết hợp lệ)

5. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Biên bản này được Thư ký đọc toàn văn trước Đại hội và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch vụ giấy Thuận An thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Căn cứ và Biên bản này, Chủ tịch HĐQT Công ty có trách nhiệm thay mặt Đại hội đồng cổ đông ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội cam kết liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản này.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty kết thúc vào 11 giờ 30 phút cùng ngày.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ	CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
ĐẶNG THỊ TỨ	LIÊU KIÊN KHANG

Vấn đề 5: Thông qua Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2026

Đại hội nhất trí thông qua với 15 phiếu biểu quyết, đại diện cho 215.789.100 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 87,42% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 6: Thông qua Tờ trình số 03/2026/TTr-BKS V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026

Đại hội nhất trí thông qua với 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 246.832.500 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 7: Thông qua Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT V/v Phân phối lợi nhuận năm 2025.

Đại hội nhất trí thông qua với 14 phiếu biểu quyết, đại diện cho 191.489.100 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 77,58% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 8: Thông qua Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT V/v Chi trả thù lao của năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026.

Đại hội nhất trí thông qua với 14 phiếu biểu quyết, đại diện cho 191.489.100 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 77,58% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp..

Vấn đề 9: Thông qua Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT V/v Tiếp tục thực hiện kế hoạch đăng ký công ty đại chúng và giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom.;

Đại hội nhất trí thông qua với 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 246.832.500 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 10: Thông qua Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT V/v Thay đổi, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công Ty

Đại hội nhất trí thông qua với 15 phiếu biểu quyết, đại diện cho 222.532.500 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 90,16% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 11: Thông qua nội dung Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi Điều lệ và các quy chế của Công ty

Đại hội nhất trí thông qua với 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 246.832.500 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 12: Thông qua Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát

Đại hội nhất trí thông qua với 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 246.832.500 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 13: Thông qua Tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan năm 2026

Đại hội nhất trí thông qua với 16 phiếu biểu quyết, đại diện cho 246.832.500 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 14: Thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát mới của Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	*Đồng Nai, ngày 26 tháng 06 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

Căn cứ:

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An;*
- *Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2026.

Điều 2: Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025.

Điều 3: Báo cáo của Ban Kiểm Soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Điều4: Thông qua nội dung Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Điều 5: Thông qua nội dung Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2026, cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025		Năm 2026			
				Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Kế hoạch	% tăng giảm so với số thực hiện năm 2025	Kế hoạch	% tăng giảm so với số thực hiện năm 2025
1	Doanh thu thuần	4.745.672	5.983.748	5.694.806	20%	7.180.498	20%
2	Lợi nhuận sau thuế	486.340	575.483	680.876	40%	805.678	40%

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025		Năm 2026			
				Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Kế hoạch	% tăng giảm so với số thực hiện năm 2025	Kế hoạch	% tăng giảm so với số thực hiện năm 2025
3	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,25%	9,62%	11,96%	1,71%	11,22%	1,60%
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,96%	16,91%	17,31%	2,35%	19,51%	2,60%
5	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-	-	-

Điều 6: Thông qua nội dung Tờ trình số 03/2026/TTr-BKS V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026, Cụ thể như sau:

1. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập cho Công Ty là bất kỳ đơn vị/công ty kiểm toán nào thuộc danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN) công bố tại từng thời điểm;

2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định lựa chọn (các) đơn vị kiểm toán thuộc danh sách nêu trên để thực hiện kiểm toán các báo cáo của Công Ty trong năm tài chính 2026 và cho đến khi Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên liền kề tiếp theo.

Điều 7: Thông qua nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Thông qua việc không thực hiện chi trả cổ tức năm 2025. Toàn bộ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tích lũy đến hết năm 2025 sẽ được giữ lại để bổ sung vốn lưu động dự phòng, tối ưu hóa nguồn vốn phục vụ kế hoạch nâng cao năng lực sản xuất, vận hành hệ thống ERP và mở rộng thị trường trọng điểm của Công ty trong năm 2026.

Điều 8: Thông qua nội dung Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT V/v Chi trả thù lao của năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026

Đại hội thống nhất thông qua việc quyết toán thù lao của năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026, cụ thể như sau:

1. Trong năm 2025, Công ty không chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
2. Kế hoạch năm 2026, Công ty sẽ chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm như sau:
   - Chủ tịch – Phó Chủ tịch HĐQT: 0 đồng/người/năm;
   - Thành viên HĐQT kiêm điều hành: 26.000.000 đồng/người/năm;
   - Thành viên HĐQT độc lập: 20.000.000 đồng/người/năm;
   - Trưởng Ban kiểm soát: 20.000.000 đồng/người/năm;

- Thành viên Ban kiểm soát: 22.000.000 đồng/năm.

<u>Điều 9:</u> Thông qua nội dung Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT V/v Tiếp tục thực hiện kế hoạch đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom và lưu ký cổ phiếu tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Công ty đã hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 4740/UBCK-GSĐC do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành ngày 29/05/2025. Công Ty sẽ tiếp tục thực kế hoạch đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom, cụ thể như sau:

1. **Thực hiện đăng ký chứng khoán tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

a. Số lượng cổ phiếu đăng ký: Toàn bộ số cổ phiếu của cổ đông Công ty
b. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
c. Thời gian đăng ký giao dịch cổ phiếu dự kiến Cuối Quý II Đầu Quý III trong năm 2026.

2. **Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

a. Quyết định phương án, kế hoạch, lộ trình và thời điểm cụ thể để thực hiện các thủ tục nêu trên, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của Công Ty và quy định của pháp luật;
b. Lựa chọn, ký kết hợp đồng với tổ chức tư vấn và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan; quyết định các khoản chi phí cần thiết phục vụ quá trình thực hiện;
c. Chuẩn bị, phê duyệt, ký, nộp, sửa đổi, bổ sung, giải trình hoặc hoàn thiện các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các cơ quan, đơn vị có liên quan;
d. Thực hiện các thủ tục đề nghị cấp mã chứng khoán, đăng ký chứng khoán tập trung, đăng ký giao dịch; quyết định hoặc đề xuất ngày giao dịch đầu tiên, giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên và các vấn đề kỹ thuật khác theo quy định;
e. Thực hiện công bố thông tin và các nghĩa vụ báo cáo có liên quan; điều chỉnh các nội dung kỹ thuật của phương án theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, với điều kiện không làm thay đổi mục tiêu cơ bản đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
f. Ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc hoặc cá nhân khác thay mặt Hội Đồng Quản Trị thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc thuộc phạm vi được ủy quyền tại Tờ trình này;
g. Quyết định và xử lý các vấn đề khác phát sinh trong quá trình thực hiện nhằm bảo đảm việc đăng ký Công Ty đại chúng và đăng ký giao dịch cổ phiếu được hoàn tất đúng quy định của pháp luật và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công Ty và cổ đông.

<u>Điều 10:</u> Thông qua nội dung Tờ trình Số 07/2026/TTr-HĐQT V/v Thay đổi, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công Ty.

Đại hội thống nhất thông qua việc Thay đổi, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công Ty. Nội dung cụ thể của Tờ trình được đính kèm Nghị quyết này.

<u>Điều 11:</u> Thông qua nội dung Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua việc sửa đổi Điều lệ và các Quy chế của Công ty. Nội dung cụ thể của tờ trình được đính kèm Nghị quyết này.

<u>Điều 12</u>: Thông qua nội dung Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát.

Đại hội thống nhất thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát mới cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030. Nội dung cụ thể của Tờ trình được đính kèm Nghị quyết này.

<u>Điều 13:</u> Thông qua nội dung Tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan năm 2026, như sau:

1. Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan trong năm 2026 theo nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông.
2. Giao Hội đồng quản trị quyết định các nội dung cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến các hợp đồng, giao dịch nêu trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Giao Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch đã được phê duyệt theo đúng quy định.

<u>Điều 14</u>: Thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát mới của Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030 theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Trình độ
1	Nguyễn Thị Cẩm Hà	Cử nhân

<u>Điều 15</u>: Hiệu lực

Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị công ty cụ thể hoá thành kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể để chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông, Website công ty
- HĐQT, BKS, BTGĐ;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

LIÊU KIẾN KHANG

CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN ("Công Ty")

Thời gian: 09:00 ngày 26 tháng 06 năm 2026

Địa điểm: Lô A, Đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

STT	Tên tài liệu	Thời gian
I	**Đón tiếp và tiến hành thủ tục đăng ký dự họp, kiểm tra tư cách cổ đông**	**08:30 – 09:00**
II	**Khai mạc cuộc họp**	**09:00 – 09:30**
1	Khai mạc và giới thiệu thành phần tham dự cuộc họp.	
2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp.	
3	Phát biểu khai mạc cuộc họp	
4	Giới thiệu và biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch	
5	Giới thiệu thành phần Ban Thư ký.	
6	Thông qua Quy chế Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	
7	Giới thiệu và biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm Phiếu	
8	Thông qua chương trình và nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	
III	**Nội dung cuộc họp**	**09:30 – 10:00**
	Trình bày các nội dung bao gồm: - Trình bày Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2026. - Trình bày Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025. - Trình bày Báo cáo của Ban Kiểm Soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026. - Trình bày Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025 - Trình bày Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2026. - Trình bày Tờ trình số 03/2026/TTr-BKS V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026. - Trình bày Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 - Trình bày Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT V/v Chi trả thù lao của năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026. - Trình bày Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT V/v Tiếp tục thực hiện kế hoạch đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom và lưu ký cổ phiếu tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.	

STT	Tên tài liệu	Thời gian
	- Trình bày Tờ trình Số 07/2026/TTr-HĐQT V/v Thay đổi, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công Ty. - Trình bày Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và các Quy chế của Công ty. - Trình bày Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát - Trình bày Tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan năm 2026 - Thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát mới của Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030	
IV	**Thảo luận và biểu quyết các nội dung**	**10:00 – 10:45**
V	**Giải lao và kiểm phiếu**	**10:45 – 11:00**
VI	**Công bố kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử**	**11:00 – 11:15**
VII	**Tổng kết cuộc họp**	**11:15 – 11:30**
1	Biểu quyết thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.	
2	Bế mạc cuộc họp.	

CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 26 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An (sau đây gọi tắt là "Công ty");*
- *Căn cứ yêu cầu tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.*

Để đảm bảo cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty được tiến hành một cách hợp pháp, trật tự, nghiêm túc và đúng quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã xây dựng dự thảo **"Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026"** (văn bản chi tiết đính kèm tài liệu họp).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung chính sau:

- Thông qua các quy định về quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp, thẩm quyền của Chủ tọa đoàn, Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cũng như nguyên tắc phát biểu, biểu quyết và quy trình bỏ phiếu tại Đại hội.

- Hiệu lực áp dụng: Quy chế này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại phiên khai mạc cuộc họp và chỉ áp dụng riêng cho cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

LIÊU KIÊN KHANG

Nơi nhận:
- *Như Kính gửi;*
- *BKS (để biết);*
- *Lưu: VP. HĐQT.*

CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 26 tháng 06 năm 2026

QUY CHẾ TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- *Căn cứ quy định của pháp luật có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An ("**Điều Lệ**")*

Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công Ty Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An ("**Công Ty**") được tổ chức và tiến hành theo Quy chế Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 này ("**Quy chế**") với các nội dung như sau:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông sử dụng cho việc tổ chức phiên họp Đại Hội Đồng Cổ Đông lần đầu (gọi tắt là "**Đại hội**) của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông

1. Đối tượng có quyền tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công Ty là tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công Ty theo danh sách cổ đông chốt ngày **04/06/2026** hoặc người được cổ đông ủy quyền hợp lệ tham dự cuộc họp.
2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp (gọi chung là "**người dự họp**") khi tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi tại Thông báo mời họp. Người dự họp đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
   - Thông báo mời họp;
   - Căn cước công dân/Căn cước hoặc hộ chiếu còn hiệu lực; bản sao chứng thực Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh mới nhất (đối với tổ chức);
   - Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
3. Trước khi khai mạc cuộc họp, người dự họp phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông với Ban Tổ chức Đại hội và nhận tài liệu liên quan.
4. Trong thời gian diễn ra cuộc họp, người dự họp phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều hành của Chủ tọa cuộc họp và Ban Tổ chức Đại hội; ứng xử văn minh, lịch sự và giữ gìn trật tự tại cuộc họp; không

hút thuốc lá trong phòng họp; không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra cuộc họp; điện thoại phải được tắt hoặc để chế độ rung.

5. Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

7. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tịch đoàn và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

8. Việc ghi âm, ghi hình cuộc họp phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa cuộc họp.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Đoàn Chủ tịch có 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, bao gồm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị làm Chủ tọa cuộc họp hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Chủ tọa cuộc họp (thay mặt Đoàn Chủ tịch) chủ trì Đại Hội Đồng Cổ Đông.

2. Quyền hạn, nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

   a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

   b. Thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được ý chí của đa số người dự họp;

   c. Chuẩn bị, tổng hợp các báo cáo, tờ trình trong chương trình và nội dung họp để Đại Hội Đồng Cổ Đông thảo luận và biểu quyết thông qua tại cuộc họp;

   d. Giải đáp, trả lời các vấn đề do người dự họp yêu cầu thuộc phạm vi nội dung chương trình;

   e. Quyết định của Đoàn chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

   f. Hướng dẫn Đại Hội Đồng Cổ Đông thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung họp;

   g. Điều hành các hoạt động liên quan khác và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra cuộc họp.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông bao gồm 03 (ba) thành viên, trong đó có 01 (một) Trưởng ban và 02 (hai) thành viên, do Hội Đồng Quản Trị phân công tham gia công tác tổ chức cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và được giới thiệu tại cuộc họp. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

   a. Thực hiện việc kiểm tra tư cách cổ đông và người được cổ đông ủy quyền hợp lệ tham dự cuộc họp;

   b. Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội; Phát tài liệu đại hội và Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử, Thẻ

biểu quyết; Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành;

c. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công hoặc yêu cầu của Đoàn Chủ tịch.

Điều 7. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký bao gồm 02 (hai) thành viên, trong đó có 01 (một) Trưởng ban và 01 (một) thành viên, do Chủ tọa cuộc họp đề nghị và được Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu biểu quyết thông qua tại cuộc họp. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thư ký:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;

b. Soạn thảo Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông về các nội dung được thông qua tại cuộc họp; trình Đoàn Chủ tịch công bố để Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trước khi kết thúc cuộc họp;

c. Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông và chuyển đến Đoàn Chủ tịch xem xét, giải đáp;

d. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công hoặc yêu cầu của Đoàn Chủ tịch.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu Đại hội

1. Ban Kiểm phiếu bao gồm 03 (ba) thành viên, trong đó có 01 (một) Trưởng ban và 02 (hai) thành viên, do Chủ tọa cuộc họp đề nghị và được Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu/biểu quyết thông qua tại cuộc họp. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

a. Thực hiện việc kiểm phiếu, xác định chính xác kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử tại cuộc họp;

b. Tổng hợp kết quả kiểm phiếu; lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo Chủ tọa cuộc họp về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử để công bố trước Đại Hội Đồng Cổ Đông theo sự phân công của Chủ tọa cuộc họp;

c. Xem xét và báo cáo Chủ tọa cuộc họp về các trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc các khiếu nại liên quan đến kết quả kiểm phiếu (nếu có);

d. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công hoặc yêu cầu của Đoàn Chủ tịch.

CHƯƠNG III
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Thực hiện theo quy định tại Điều 145 – Điều kiện tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Luật Doanh Nghiệp 2020 và Điều 19 Điều lệ Công Ty.

Điều 10. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Chương trình và nội dung họp phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trong phiên khai mạc cuộc họp.

2. Đại Hội Đồng Cổ Đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

3. Việc biểu quyết được thực hiện bằng cách người dự họp ghi ý kiến vào Thẻ biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu hoặc bằng phương thức khác theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội. Kết quả kiểm phiếu đối với Thẻ biểu quyết được Ban Kiểm phiếu tổng hợp và báo cáo để Chủ tọa cuộc họp công bố trước Đại Hội Đồng Cổ Đông trước khi kết thúc cuộc họp. Thẻ biểu quyết được sử dụng theo quy định tại Điều 11 của Quy chế Tổ chức Đại hội này.

4. Người dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội, được tham dự và tham gia biểu quyết đối với các nội dung còn lại của chương trình họp đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

5. Việc thảo luận và giải đáp ý kiến của người dự họp tại cuộc họp được thực hiện như sau:

   a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trong chương trình họp;

   b. Người dự họp có nhu cầu phát biểu ý kiến đăng ký nội dung thảo luận vào Phiếu thảo luận (theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội quy định) và chuyển cho Ban Tổ chức Đại hội hoặc thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội;

   c. Ban Tổ chức Đại hội tổng hợp và sắp xếp các Phiếu thảo luận theo thứ tự đăng ký và chuyển đến Ban thư ký Đại hội;

   d. Chủ tọa cuộc họp hoặc người được Chủ tọa chỉ định sẽ xem xét và giải đáp các ý kiến của người dự họp;

   e. Trường hợp do giới hạn về thời gian, các ý kiến chưa được giải đáp trực tiếp tại cuộc họp sẽ được Công Ty tổng hợp và phản hồi bằng văn bản hoặc thư điện tử (email) gửi đến người dự họp sau khi kết thúc cuộc họp.

Điều 11. Thẻ biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Thẻ biểu quyết được phát trực tiếp cho người dự họp sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp với Ban Tổ chức Đại hội.

2. Mỗi người dự họp chỉ được phát 01 (một) Thẻ biểu quyết. Trên mỗi Thẻ biểu quyết ghi rõ tên cổ đông/người đại diện của cổ đông, mã số Thẻ biểu quyết, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.

3. Cách thức thực hiện biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:

   a. Người dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" vào phương án biểu quyết tương ứng theo lựa chọn: "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" đối với từng vấn đề biểu quyết ghi trên Thẻ biểu quyết;

   b. Sau khi hoàn tất việc biểu quyết, người dự họp bỏ Thẻ biểu quyết vào thùng phiếu theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội.

4. Quy định về tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết:

   a. Thẻ biểu quyết hợp lệ là Thẻ biểu quyết đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

      (i) Thẻ biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành theo mẫu và có đóng dấu của Công Ty;

      (ii) Thẻ biểu quyết có đầy đủ thông tin và chữ ký của cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp;

      (iii) Thẻ biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, sửa chữa nội dung; không ghi thêm nội dung hoặc ký hiệu khác so với mẫu được phát ra;

b. Thẻ biểu quyết không hợp lệ là Thẻ biểu quyết thuộc một trong các trường hợp sau:

(i) Thẻ biểu quyết không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điểm a Khoản này;

(ii) Thẻ biểu quyết không được bỏ vào thùng phiếu hoặc được nộp sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

Thẻ biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.

5. Trường hợp đối với một vấn đề biểu quyết mà người dự họp không lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án biểu quyết thì được xem là người dự họp đã biểu quyết "Không có ý kiến" đối với vấn đề biểu quyết

6. Cổ đông có lợi ích liên quan đến nội dung biểu quyết sẽ không có quyền biểu quyết đối với nội dung đó theo quy định của Điều Lệ và pháp luật. Trong trường hợp này, số phiếu biểu quyết của cổ đông sẽ không được tính vào tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ đối với nội dung biểu quyết đó và phương án biểu quyết của cổ đông (nếu có) cũng không được tính vào kết quả biểu quyết.

7. Trường hợp người dự họp là cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông không có quyền biểu quyết đối với một hoặc một số nội dung biểu quyết theo quy định của Điều Lệ và/hoặc pháp luật thì việc biểu quyết đối với các nội dung đó sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.

Điều 12. Biên bản họp, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông

Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được công bố trước Đại Hội Đồng Cổ Đông và được thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế Tổ chức Đại hội này. Trường hợp người dự họp vi phạm Quy chế Tổ chức Đại hội này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Chủ tọa cuộc họp có quyền xem xét và quyết định biện pháp xử lý phù hợp theo quy định của Điều Lệ và pháp luật có liên quan.

2. Quy chế Tổ chức Đại hội này gồm 04 (bốn) chương và 13 (mười ba) Điều và có hiệu lực thi hành ngay khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CHỦ TỌA CUỘC HỌP

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIÀY THUẬN AN

LIÊU KIỀN KHANG

CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2026/BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 26 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: **Đại Hội Đồng Cổ Đông**

Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An ("Công Ty")

- *Căn cứ quy định của pháp luật có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An ("**Điều lệ**");*

Hội Đồng Quản Trị ("**HĐQT**") kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua "***Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2026***" với các nội dung cụ thể sau:

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin về Hội đồng quản trị:

Năm 2025, HĐQT của Công ty gồm có 05 thành viên (nhiệm kỳ 2025-2030 được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 01/07/2025), trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập và 02 thành viên HĐQT không điều hành. Cơ cấu của HĐQT được xây dựng bảo đảm sự cân đối giữa thành viên điều hành và không điều hành, thành viên độc lập, bảo đảm tính khách quan, minh bạch và hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Danh sách thành viên HĐQT hiện hành như sau:

TT	Tên thành viên HĐQT	Chức danh
1	Ông Liêu Kiên Khang	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Liêu Bình An	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng Tài chính ngân hàng
3	Bà Liêu Tiểu Dinh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
4	Ông Lê Đình Kính	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Minh Quang	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:

2.1. Kết quả kinh doanh năm 2025

ĐVT: triệu đồng

TT	Khoản mục	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		% thực hiện 2025 so với	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2024
1	Doanh thu (hợp nhất)	3.905.674	5.077.376	5.983.748	117,85%	153,21%
2	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	72.429	224.363	606.886	270,49%	837,90%
3	Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất)	66.112	212.868	575.484	270,35%	870,47%
4	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/doanh thu	1.85%	4.42%	10.14%	229,41%	548,11%

2.2. Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2025:

Năm 2025, Công ty ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực, với doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch đã đề ra. Cụ thể:

- Doanh thu đạt 5.985 tỷ đồng, hoàn thành 117,85% kế hoạch năm 2025 và bằng 153,21% so với doanh thu thực hiện của năm 2024, tăng 53,21% so với năm 2024.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 575 tỷ đồng, hoàn thành 270,35% kế hoạch năm 2025 và bằng 870,47% so với lợi nhuận sau thuế của năm 2024, tăng 770,47% so với năm 2024.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Công tác chỉ đạo quản trị chiến lược

Trong năm tài chính 2025, HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò quản trị, định hướng và giám sát đối với hoạt động của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ. Cụ thể:

(i) Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty và có sự tham dự của Ban điều hành, Trưởng Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.

(ii) HĐQT đã trực tiếp thảo luận, quyết định các nội dung trình ĐHĐCĐ biểu quyết tại Đại hội. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, phê duyệt các tờ trình của Ban điều hành và nghe Ban điều hành báo cáo tình hình và kết quả kinh doanh của Công ty định kỳ.

(iii) Kết quả biểu quyết các vấn đề đều đạt đồng thuận cao, các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT đều có sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ tại Công Ty theo đúng quy định.

2. Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các quyết định HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ và bất thường để ban hành các Nghị quyết để thông qua các vấn đề điều hành hoạt động của Công ty. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ của Công ty. Cụ thể các Nghị quyết HĐQT đã được thông qua như sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1.	0901/2025/NQ-HĐQT	09/01/2025	Bổ nhiệm ông Lê Đình Kính giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty
2.	1001/2025/NQ-HĐQT	10/01/2025	Thông qua kế hoạch sản xuất, phương hướng kinh doanh năm 2025

3.	1004/2025/NQ-HĐQT	10/04/2025	Thông qua kết quả hoạt động SXKD Quý 1/2025 và phương hướng hoạt động Quý 2/2025
4.	0107/2025/NQ-HĐQT	01/07/2025	Bổ nhiệm các chức vụ Phó Tổng Giám Đốc các phòng ban và phân công công tác chuẩn bị hồ sơ đăng ký công ty đại chúng
5.	1507/2025/NQ-HĐQT	15/07/2025	Thông qua kết quả SXKD Quý 2/2025 và phương hướng hoạt động Quý 3/2025
6.	1508/2025/NQ-HĐQT	15/08/2025	Thông qua số liệu Báo cáo tài chính soát xét bán niên 6 tháng đầu năm 2025
7.	2709/2025/QĐ-HĐQT	27/09/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó TGĐ Hành chính tổng hợp
8.	2909/2025/NQ-HĐQT	29/09/2025	Thông qua giao dịch với Bên liên quan
9.	1510/2025/NQ-HĐQT	15/10/2025	Thông qua việc đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam
10.	2310/2025/NQ-HĐQT	23/10/2025	Thông qua việc đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội
11.	0711/2025NQ-HĐQT	07/11/2025	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và phê duyệt ký kết Hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2025
12.	2411/2025/NQ-HĐQT	24/11/2025	Thông qua việc đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
13.	2012/2025/NQ-HĐQT	20/12/2025	Thông qua kết quả SXKD Quý 3/2025 và rà soát tiến độ chuẩn bị số liệu quyết toán tài chính năm 2025

3. Kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025: Đã hoàn thành
- Đăng ký công ty đại chúng và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCOM: Công Ty đã hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 4740/UBCK-GSĐC do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành ngày 29/05/2025. Công Ty sẽ tiếp tục thực hiện thủ đăng đăng ký chứng khoán với Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam ("**VSDC**") và đăng ký giao dịch với Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội ("**HNX**") để đưa cổ phiếu của Công Ty giao dịch chính thức trên thị trường UPCOM.
- Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty: Đã hoàn thành.
- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát: Đã hoàn thành.

4. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành

a. Các Nghị quyết của HĐQT đều được HĐQT ủy nhiệm cho Ban Điều hành Công ty triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT.

b. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện thông qua việc HĐQT chất vấn Ban Điều hành về kết quả kinh doanh trong kỳ tại các phiên họp định kỳ, đồng thời, giám sát nhiều hoạt động khác.

c. Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025.

d. Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban hàng tuần của Công ty, luôn giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động kinh doanh của Công ty.

e. HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm 2025 của Ban Điều hành như sau:

(i) Triển khai thực hiện các dự án xây dựng theo đúng quy trình, quy định, theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

(ii) Công tác quản lý tài chính được thực hiện tốt, bảo đảm cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển kinh doanh.

(iii) Ban Điều hành đã điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện theo quy chế quản trị nội bộ, theo đúng điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

(iv) Công tác đào tạo được chú trọng, nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn của cán bộ nhân viên trong Công ty.

(v) Thực hiện tốt việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, nhân viên Công ty.

5. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội Đồng Quản Trị

Năm 2025, các thành viên HĐQT được chi trả thù lao theo quy định. Chi tiết về thù lao, thưởng và các lợi ích của được công bố trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, cụ thể như sau:

TT	Tên thành viên HĐQT	Chức danh	Thù lao,lương, thưởng và các lợi ích khác (VND)
1	Ông Liêu Kiên Khang	Chủ tịch Hội đồng quản trị	124.541.155
2	Ông Liêu Bình An	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng Tài chính ngân hàng	0
3	Bà Liêu Tiểu Dinh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	0
4	Ông Lê Đình Kính	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	0
5	Ông Nguyễn Minh Quang	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	0
Cộng			**124.541.155**

6. Báo cáo về các giao dịch giữa Công Ty với các bên liên quan

Các giao dịch giữa Công Ty với các bên liên quan trong năm 2025 được thông qua đúng thẩm quyền, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Trong năm 2025, Công Ty phát sinh các giao dịch với các bên liên quan như sau:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Thông tin về ĐKDN	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng/ giá trị giao dịch
Công ty TNHH GP	Công ty chung nhân sự chủ	3702436642	Số 361/18, khu phố 3, Phường Tân Định,	Trong năm 2025	*2909/2025/NQ-HĐQT (Thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2025)*	**Doanh thu thuần từ bán hàng**:

Solutions Việt Nam	chốt *(Từ ngày 27 tháng 9 năm 2025)*		Thành Phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam			46.323.256.885 VND **Mua hàng hóa**: 538.060.050 VND

III. MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2026

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn tiềm ẩn nhiều rủi ro như xung đột địa chính trị kéo dài, chiến tranh thương mại, biến động thuế quan, HĐQT xác định năm 2026 là giai đoạn cần tăng cường tính linh hoạt, kiểm soát chặt chẽ và đẩy mạnh hiệu quả quản trị. Theo đó, HĐQT đề ra các định hướng hoạt động như sau:

- *Đẩy mạnh năng suất*: Công Ty đặt mục tiêu nâng tổng sản lượng sản xuất lên 680.000 tấn/năm, thông qua việc nâng cấp dây chuyền hiện hữu và mở rộng công suất tại cả hai nhà máy. Trong năm 2026 bên cạnh việc vận hành ổn định các dự án hiện hữu, Công ty đang triển khai kế hoạch góp vốn đầu tư nhằm mở rộng mạng lưới hoạt động và thị trường tại khu vực phía Bắc. Đây là bước đi chiến lược nhằm khai thác tiềm năng thị trường mới, tối ưu hóa chi phí logistics và tạo động lực tăng trưởng đột phá cho Công ty trong giai đoạn tiếp theo thông qua việc đa dạng hóa mạng lưới sản xuất.
- *Đầu tư cải thiện hệ thống xử lý nước, khí thải và hướng đến phát triển bền vững*: Công Ty quyết tâm đi đầu trong hành trình xanh hóa ngành giấy, giảm phát thải và ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao hiệu suất, bảo vệ môi trường và tạo giá trị dài hạn.

Hội Đồng Quản Trị sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình để thực hiện nhiệm vụ một cách trách nhiệm, chuyên nghiệp, bảo đảm lợi ích của Công Ty và các cổ đông.

Trên đây là toàn bộ nội dung "***Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2026***".

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:
- *Như kính gửi;*
- *BKS (để biết);*
- *Lưu: VP. HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

LIÊU KIÊN KHANG

CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2026/BC-HĐQT.TVĐL	*Đồng Nai, ngày 26 tháng 06 năm 2026*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

***Kính gửi*: Đại Hội Đồng Cổ Đông**

Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An ("Công Ty')

- *Căn cứ quy định của pháp luật có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An ("**Điều lệ**").*

Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị ("**HĐQT**") kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét và thông qua *"**Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025"*** với các nội dung cụ thể như sau:

I. Hoạt động của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị năm 2025

- Trong năm 2025, Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ có liên quan. Trọng tâm hoạt động xuyên suốt là bảo đảm tính độc lập, khách quan trong quá trình tham gia quản trị, giám sát và ra quyết định của Hội Đồng Quản Trị.
- Trên cơ sở đó, Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị đã tham gia tích cực vào quá trình thảo luận, xem xét và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Quản Trị; thực hiện vai trò phản biện độc lập đối với các đề xuất của Ban Tổng Giám Đốc; đồng thời giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và kiểm soát các giao dịch có khả năng phát sinh xung đột lợi ích.
- **Một số kết quả hoạt động cụ thể như sau:**

  - *Tham gia và nâng cao chất lượng thảo luận, quyết định của Hội đồng quản trị:* Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp, nghiên cứu kỹ lưỡng tài liệu, tích cực thảo luận và đưa ra các ý kiến độc lập đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Quản Trị. Các ý kiến tập trung vào việc làm rõ cơ sở xây dựng phương án, đánh giá rủi ro, tính khả thi và tác động đối với hoạt động của Công Ty, qua đó góp phần nâng cao chất lượng, tính thận trọng và khách quan trong các quyết định của Hội Đồng Quản Trị;
  - *Tham gia giám sát và đồng hành với hoạt động vận hành của Công Ty*: Thông qua các cuộc họp, trao đổi với Ban Tổng Giám Đốc và lãnh đạo các đơn vị trong Công Ty, Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị đã theo dõi sát tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh, tiến độ thực hiện các nghị quyết, chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị; đồng thời đưa ra các ý kiến trao đổi, khuyến nghị mang tính độc lập nhằm hỗ trợ Ban Tổng Giám Đốc kịp thời điều chỉnh trong quá trình vận hành. Việc tham gia được thực hiện trên nguyên tắc không can thiệp trực tiếp vào công tác điều hành, nhưng vẫn bảo đảm vai trò giám sát chủ động và đóng góp giá trị thực tiễn vào hiệu quả hoạt động của Công Ty.

II. Đánh giá của thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2025

1. Ý kiến đánh giá chung

Trên cơ sở đánh giá toàn diện và khách quan, thành viên độc lập HĐQT ghi nhận:

- Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ có liên quan; đồng thời phát huy hiệu quả vai trò định hướng chiến lược và giám sát cấp cao đối với hoạt động của Công Ty;
- Các quyết định chiến lược được xem xét, triển khai theo hướng thận trọng nhưng linh hoạt, bảo đảm cân bằng hợp lý giữa mục tiêu tăng trưởng, hiệu quả hoạt động và yêu cầu kiểm soát rủi ro, đồng thời không làm hạn chế các cơ hội phát triển của Công Ty;
- Cơ chế giám sát, trao đổi và phối hợp giữa Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc được duy trì hiệu quả, bảo đảm sự thống nhất trong quá trình triển khai các định hướng, nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, đồng thời giữ vững nguyên tắc giám sát độc lập, minh bạch và kỷ luật quản trị trong hoạt động của Công Ty.

2. Một số ý kiến đánh giá chi tiết

2.1. Về cơ cấu tổ chức của Hội Đồng Quản Trị

a) Danh sách và cơ cấu thành viên HĐQT tính đến ngày 31/12/2025

Tính đến cuối năm tài chính 2025, Hội đồng quản trị Công ty bao gồm **05** thành viên, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ trong Hội đồng quản trị
1	Ông Liêu Kiên Khang	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bà Liêu Tiểu Dinh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Ông Liêu Bình An	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Lê Đình Kính	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc
5	Ông Nguyễn Minh Quang	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Cơ cấu HĐQT của Công ty đã đảm bảo số lượng thành viên, có sự phân tách rõ ràng giữa chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch, đồng thời đáp ứng tỷ lệ thành viên độc lập theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty nhằm tối ưu hóa năng lực quản trị.

b) Tình hình bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ của HĐQT trong năm 2025

Trong năm 2025, nhằm phục vụ định hướng phát triển chiến lược và kiện toàn bộ máy quản lý cho nhiệm kỳ 2025–2030, Công ty đã thực hiện quy trình thay đổi thành viên HĐQT Cụ thể như sau:

- **Về việc miễn nhiệm:**
  - Ông Liêu Kiên Cường – Chức vụ: Thành viên HĐQT
  - Bà Hoài Tú Hà – Chức vụ: Thành viên HĐQT
  - Ông Liêu Bình An – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- **Về việc bầu bổ sung và bổ nhiệm mới:**
  - Ông Lê Đình Kính – Chức vụ: Thành viên HĐQT
  - Ông Nguyễn Minh Quang – Chức vụ: Thành viên HĐQT Độc lập
  - Ông Liêu Bình An – Chức vụ: Thành viên HĐQT

2.2. Về cơ chế vận hành hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

a) Thể thức và tình hình tổ chức các cuộc họp HĐQT

- **Thể thức họp:** Các cuộc họp đều do Chủ tịch HĐQT triệu tập và chủ trì đúng thẩm quyền. Thông báo mời họp và tài liệu được gửi đầy đủ, đúng thời hạn quy định để các thành viên nghiên cứu và đóng góp ý kiến.
- **Tần suất & Hình thức:** HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ theo quý và linh hoạt kết hợp lấy

ý kiến bằng văn bản để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Hình thức tổ chức kết hợp linh hoạt giữa trực tiếp và trực tuyến.

- **Tính hợp pháp:** Các phiên họp luôn đạt tỷ lệ tham dự biểu quyết tối đa của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát. Biên bản họp được ghi chép trung thực, lưu giữ cẩn thận, đảm bảo tính pháp lý tuyệt đối cho các văn bản ban hành.

b) Tình hình ban hành các Nghị quyết của HĐQT:

HĐQT đã thảo luận và ban hành các Nghị quyết, Quyết định quan trọng bám sát thẩm quyền và định hướng của Đại hội đồng Cổ đông, tập trung vào các nội dung:

- Kiện toàn bộ máy nhân sự cấp cao và phân công nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới.
- Xây dựng, sửa đổi và ban hành hệ thống quy chế quản trị nội bộ nhằm chuẩn hóa quy trình điều hành và kiểm soát rủi ro.
- Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, tài chính và chỉ đạo Ban Điều hành triển khai thực hiện.
- Triển khai kế hoạch, phương án và hoàn thiện hồ sơ chuẩn bị cho công tác đại chúng hóa doanh nghiệp và đăng ký giao dịch trên thị trường theo lộ trình.

2.3. Về việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc

HĐQT thực hiện chức năng giám sát thường xuyên, chặt chẽ đối với Ban Tổng Giám đốc qua các phiên họp và hệ thống báo cáo định kỳ:

- Giám sát hoạt động thường kỳ: Theo sát tiến độ vận hành sản xuất kinh doanh nhằm hiện thực hóa các chỉ tiêu tài chính. Dưới sự giám sát của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã duy trì ổn định hoạt động, tối ưu hóa năng lực sản xuất, giúp Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận được giao.
- Giám sát các hoạt động trọng điểm: Chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc triển khai các cột mốc chiến lược như hoàn thiện hồ sơ đăng ký công ty đại chúng với cơ quan quản lý, chuẩn bị các thủ tục lưu ký, lên sàn chứng khoán, và áp dụng hệ thống quy chế quản trị nội bộ mới vào vận hành thực tế.

Đánh giá chung: Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chức trách nhiệm vụ, điều hành linh hoạt giúp Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch tài chính (cả bản Riêng lẻ và Hợp nhất). Hoạt động điều hành đảm bảo tiến độ, tính pháp lý và minh bạch; không phát sinh sai lệch hoặc lạm dụng thẩm quyền gây tổn hại đến lợi ích của Công ty và Cổ đông

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị và đánh giá của Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2025 tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026.

Trân trọng báo cáo!

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIÀY THUẬN AN

NGUYỄN MINH QUANG

Nơi nhận:

- *Như Kính gửi;*
- *HĐQT, BKS (để biết);*
- *Lưu:*

CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2026/BC-BKS	*Đồng Nai, ngày 26 tháng 06 năm 2026*

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

***Kính gửi*: Đại Hội Đồng Cổ Đông**

Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An ("Công Ty")

- *Căn cứ quy định của pháp luật có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An ("**Điều lệ**").*

Ban Kiểm Soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét và thông qua ***"Báo cáo của Ban Kiểm Soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026"*** với các nội dung cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát ("BKS"):

Danh sách các thành viên BKS trong năm 2025 như sau:

TT	Tên thành viên	Chức danh	Thời gian bổ nhiệm
1	Bà Lê Thị Ngọc Diệu	Trưởng Ban Kiểm soát	01/07/2025
2	Bà Vòng Khánh Linh	Thành viên Ban Kiểm soát	01/07/2025
3	Bà Lê Ngọc Yến Nhi	Thành viên Ban Kiểm soát	01/07/2025

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm Soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát

– Trong năm 2025, Ban Kiểm Soát đã tổ chức 2 *(hai)* cuộc họp chính thức, đồng thời duy trì các buổi làm việc, tham dự, tham gia ý kiến tại các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị và các cuộc họp khác của Công Ty nhằm bảo đảm thực hiện liên tục chức năng kiểm tra, giám sát.

- Tại các cuộc họp, Ban Kiểm Soát tập trung xem xét, thảo luận và thống nhất các nội dung trọng tâm sau:

  + Giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Ban Tổng Giám Đốc trong công tác quản lý, điều hành Công Ty;

  + Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; đồng thời xem xét tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

  + Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và bán niên của Công Ty; thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội Đồng Quản Trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên;

  + Rà soát các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông; đồng thời đưa ra khuyến nghị đối với các hợp đồng, giao dịch cần được phê duyệt theo đúng quy định;

  + Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cơ chế cảnh báo sớm của Công Ty;

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của ban kiểm soát và từng thành viên ban kiểm soát

Năm 2025, các thành viên BKS được chi trả thù lao theo quy định. Chí tiết về thu lao, thưởng và các lợi ịch của được công bố trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, cụ thể như sau:

TT	Tên thành viên BKS	Chức danh	**Thù lao, thưởng và các lợi ích khác** (VND)
1	Bà Lê Thị Ngọc Diệu	Trưởng Ban Kiểm soát	0
2	Bà Vòng Khánh Linh	Thành viên Ban Kiểm soát	0
3	Bà Lê Ngọc Yến Nhi	Thành viên Ban Kiểm soát	13.904.615
Cộng			**13.904.615**

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh, tài chính và hoạt động quản trị, điều hành năm 2025

a. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kết quả kinh doanh của Công Ty:

- Trên cơ sở công tác giám sát trong năm 2025, Ban Kiểm Soát ghi nhận hoạt động của Công Ty được triển khai bám sát kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2025. Trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, Công Ty đã chủ động triển khai các giải pháp điều hành phù hợp, qua đó duy trì ổn định hoạt động và hoàn thành các mục tiêu trọng yếu.
- Cụ thể, kế hoạch năm 2025 đặt mục tiêu doanh thu 5.077 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 213 tỷ đồng; thực tế, Công Ty vượt kế hoạch với doanh thu đạt 5.974 tỷ đồng (117,85%) và lợi nhuận sau thuế đạt 575 tỷ đồng (270%).

b. *Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025*

- Công ty đã tuân thủ đúng Luật Kế toán, chế độ kế toán và các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành trong tổ chức hạch toán kế toán.
- HĐQT đã lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025.
- Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam đưa ra báo cáo kiểm toán năm 2025 với ý kiến chấp nhận toàn phần.
- Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

c. *Đánh giá kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Tổng Giám Đốc*

- Trong năm 2025, Ban Kiểm Soát đã thực hiện chức năng giám sát đối với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Ban Tổng Giám Đốc và các chức danh quản lý, điều hành khác trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ hiện hành.
- Đối với Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát ghi nhận Hội Đồng Quản Trị đã phát huy vai trò quản trị, định hướng chiến lược và giám sát cấp cao trong phạm vi thẩm quyền. Các nghị quyết, quyết định của Hội Đồng Quản Trị được ban hành cơ bản phù hợp với định hướng phát triển và các nội dung đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua. Trong năm, chương trình làm việc của Hội Đồng Quản Trị tập trung vào các vấn đề trọng yếu của Công Ty, bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ.
- Đối với Tổng Giám Đốc và Ban Tổng Giám Đốc, hoạt động điều hành được triển khai trên cơ sở phân cấp rõ ràng, bám sát định hướng và chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị. Đồng thời, Ban Tổng Giám Đốc đã có sự điều chỉnh linh hoạt trước diễn biến của thị trường và tình hình thực tế của Công Ty, qua đó góp phần duy trì sự ổn định trong hoạt động và cải thiện hiệu quả kinh doanh.
- Trên cơ sở kết quả giám sát, Ban Kiểm Soát đánh giá Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Ban Tổng Giám Đốc và các chức danh quản lý, điều hành đã thực hiện quyền hạn và trách nhiệm

trong phạm vi được giao. Công tác quản trị và điều hành trong năm 2025 được duy trì ổn định, có sự chủ động thích ứng với thực tiễn, góp phần bảo đảm hoạt động của Công Ty bám sát định hướng và mục tiêu đã đề ra.

d. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các cổ đông

- Ban Kiểm Soát duy trì cơ chế trao đổi, phối hợp thường xuyên và kịp thời với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Ban Tổng Giám Đốc nhằm phục vụ công tác giám sát, đồng thời nắm bắt đầy đủ tình hình quản trị, điều hành và hoạt động của Công Ty.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm Soát được cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến công tác quản trị, hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công Ty. Việc phối hợp giữa Ban Kiểm Soát với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Ban Tổng Giám Đốc được thực hiện hiệu quả, tạo điều kiện để Ban Kiểm Soát theo dõi việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, cũng như tình hình triển khai các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị.
- Sự phối hợp nêu trên góp phần nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu lực của hệ thống quản trị trong Công Ty. Đối với cổ đông, Công Ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin và bảo đảm các quyền của cổ đông theo quy định, qua đó bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông và duy trì nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng trong tiếp cận thông tin.

2. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công Ty với các bên liên quan

- Ban Kiểm Soát đã thực hiện giám sát đối với giao dịch với các bên liên quan, qua đó không ghi nhận dấu hiệu bất thường trọng yếu ảnh hưởng đến lợi ích của Công Ty và cổ đông.
- Các giao dịch với bên liên quan đã được tổng hợp và công bố tại Báo cáo tài chính năm 2025 của Công Ty theo quy định.

Tên tổ chức/cá nhân	Công ty TNHH GP Solutions Việt Nam
Mối quan hệ với Công ty	Công ty chung nhân sự chủ chốt
Thông tin về ĐKDN	3702436642
Địa chỉ	Số 361/18, khu phố 3, Phường Tân Định, Thành Phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Thời điểm giao dịch	Trong năm 2025

Số Nghị quyết của HĐQT thông qua	2909/2025/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 9 năm 2025
Nội dung, số lượng, giá trị giao dịch	Doanh thu thuần từ bán hàng: 46.323.256.885 VND; Mua hàng hóa: 538.060.050 VND

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

- Trên cơ sở kết quả hoạt động giám sát trong năm 2025, Ban Kiểm Soát ghi nhận công tác quản trị, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty đã được triển khai trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ có liên quan. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm Soát đã tham dự các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị nhằm nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công Ty, đồng thời tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị đối với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Ban Tổng Giám Đốc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.
- Trong năm 2026, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ, Ban Kiểm Soát xây dựng kế hoạch hoạt động với trọng tâm là nâng cao hiệu quả giám sát, tăng cường kiểm soát rủi ro, bảo đảm tính tuân thủ trong hoạt động quản trị, điều hành và góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị của Công Ty.
- Theo đó, Ban Kiểm Soát dự kiến tập trung triển khai các nội dung trọng tâm sau:
  - Kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành của Công Ty, bảo đảm việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, và các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị.
  - Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo quản trị có liên quan; đánh giá tính đầy đủ, hợp pháp, trung thực và hợp lý của các thông tin tài chính được trình bày.
  - Rà soát các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông; đồng thời đưa ra ý kiến, khuyến nghị nhằm bảo đảm việc phê duyệt và thực hiện giao dịch tuân thủ đúng quy định.
  - Giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Ban Tổng Giám Đốc và các chức danh quản lý, điều hành trong việc thực hiện quyền hạn, trách nhiệm được giao.
  - Theo dõi tình hình triển khai các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị, đặc biệt đối với các nội dung liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, quản trị rủi ro và các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026.

- Đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cơ chế cảnh báo sớm; kịp thời kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả quản trị.
- Thực hiện việc đề xuất, kiến nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông lựa chọn công ty kiểm toán độc lập theo đúng quy định.
- Duy trì cơ chế phối hợp thường xuyên với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Ban Tổng Giám Đốc và các đơn vị liên quan nhằm nâng cao chất lượng thông tin, hiệu quả giám sát và tính minh bạch trong hoạt động của Công Ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung ***"Báo cáo của Ban Kiểm Soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026"***.

Ban Kiểm Soát cam kết tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; nâng cao chất lượng giám sát, tăng cường kiểm soát rủi ro và góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị, bảo đảm hài hòa lợi ích của Công Ty và cổ đông.

Trân trọng báo cáo!

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

LÊ THỊ NGỌC DIỆU

Nơi nhận:

- *Như Kính gửi;*
- *HĐQT (để biết);*
- *Lưu: BKS.*

CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2026/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 26 tháng 06. năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025)

***Kính gửi*: Đại Hội Đồng Cổ Đông**

Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An ("Công Ty")

- *Căn cứ quy định của pháp luật có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An ("**Điều lệ**");*
- *Căn cứ các báo cáo tài chính ("**BCTC**") riêng lẻ và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An ("**Công Ty**").*

Căn cứ BCTC riêng lẻ và BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam ký ngày 27 tháng 03 năm 2026, Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua các BCTC riêng lẻ và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2026. Các BCTC riêng lẻ và BCTC hợp nhất nêu trên đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

Một số các chỉ tiêu cơ bản trong BCTC riêng và BCTC hợp nhất của Công Ty đã được kiểm toán như sau:

(Đvt: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất		Báo cáo tài chính riêng lẻ	
		Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024
1	Tổng tài sản	5.562.338	5.029.701	5.080.163	4.691.590
2	Doanh thu	5.983.748	3.905.674	4.745.672	2.701.034
3	Lợi nhuận sau thuế	575.483	66.112	486.340	30.454

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

LIÊU KIÊN KHANG

***Nơi nhận*:**
- *Như Kính gửi;*
- *BKS (để biết);*
- *Lưu: VP. HĐQT.*

CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

Số: 02/2026/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, *ngày 26 tháng 06 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

Căn cứ:

- *Căn cứ quy định của pháp luật có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An ("**Điều lệ**");*

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2025 và triển vọng phát triển của công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025		Kế hoạch năm 2026		Tỷ lệ tăng trưởng	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Doanh thu thuần	4.745.672	5.983.748	5.489.897	6.792.652	15,68%	13,52%
Lợi nhuận sau thuế	486.340	575.483	874.440	1.090.600	79,80%	89,51%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	10,25%	9.62%	15,86%	15,62%		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,96%	16,91%	21,19%	23,76%		
Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	0%	0%	0%	0%

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *HĐQT, BTGĐ;*
- *HCNS.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LIÊU KIẾN KHANG

CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2026/TTr-BKS	*Đồng Nai, ngày 26 tháng 06 năm 2026*

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Công Ty)

***Kính gửi*: Đại Hội Đồng Cổ Đông**

Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An ("Công Ty")

- *Căn cứ quy định của pháp luật có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An ("**Điều lệ**").*

Ban Kiểm Soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và/hoặc các báo cáo cần kiểm toán khác của Công Ty, cụ thể như sau:

1. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập cho Công Ty là bất kỳ đơn vị/công ty kiểm toán nào thuộc danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN) công bố tại từng thời điểm;
2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định lựa chọn (các) đơn vị kiểm toán thuộc danh sách nêu trên để thực hiện kiểm toán các báo cáo của Công Ty trong năm tài chính 2026 và cho đến khi Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên liền kề tiếp theo.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

LÊ THỊ NGỌC DIỆU

***Nơi nhận*:**
- Như Kính gửi;
- HĐQT (để thực hiện);
- Lưu: BKS.

CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/2026/TTr-HĐQT	*Đồng Nai, ngày 26 tháng 06 năm 2026*

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025)

***Kính gửi*: Đại Hội Đồng Cổ Đông**

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An ("Công Ty')

- *Căn cứ quy định của pháp luật có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An ("**Điều lệ**");*
- *Căn cứ các báo cáo tài chính ("**BCTC**") riêng lẻ và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An.*

Căn cứ vào BCTC riêng lẻ và BCTC hợp nhất năm 2025 của Công Ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam. Công Ty về cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua theo Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông số 0107/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/07/2025.

Nhằm tiếp tục tối ưu hóa nguồn vốn phục vụ kế hoạch nâng cao năng lực sản xuất, vận hành hệ thống ERP và mở rộng các thị trường trọng điểm của Công ty trong năm 2026. Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm 2025. Toàn bộ lợi nhuận không phân phối sẽ được giữ lại để bổ sung nguồn vốn lưu động dự phòng và mở rộng hoạt động kinh doanh của công ty.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:
- *Như kính gửi;*
- *BKS (để biết);*
- *Lưu: VP. HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LIÊU KIÊN KHANG

CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06/2026/TTr-HĐQT	*Đồng Nai, ngày 26 tháng 06 năm 2026*

TỜ TRÌNH

(V/v: Tiếp tục thực hiện kế hoạch đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom và lưu ký cổ phiếu tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam)

***Kính gửi*: Đại Hội Đồng Cổ Đông**

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An ("Công Ty")

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An ("Điều lệ");

- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An số 0107/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Căn cứ Công văn số 4740/UBCK-GSĐC ngày 29/05/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An;

Tại cuộc họp thường niên năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua chủ trương đăng ký công ty đại chúng và giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM. Tính đến nay, Công ty đã hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 4740/UBCK-GSĐC do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành ngày 29/05/2025. Nhằm tiếp tục triển khai các nội dung đã được phê duyệt, hoàn thiện thủ tục theo quy định pháp luật và tạo cơ sở để Hội đồng quản trị chủ động tổ chức thực hiện trong năm 2026, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

1. Thực hiện đăng ký chứng khoán tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

a. Thực hiện đăng ký chứng khoán tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
b. Số lượng cổ phiếu đăng ký: Toàn bộ số cổ phiếu của cổ đông Công ty;
c. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
d. Thời gian thực hiện dự kiến: Cuối Quý II Đầu Quý III trong năm 2026.

2. Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị

Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền toàn bộ cho Hội Đồng Quản Trị quyết định và tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký chứng khoán tập trung và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

a. Quyết định phương án, kế hoạch, lộ trình và thời điểm cụ thể để thực hiện các thủ tục nêu trên, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của Công Ty và quy định của pháp luật;
b. Lựa chọn, ký kết hợp đồng với tổ chức tư vấn và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan; quyết định các khoản chi phí cần thiết phục vụ quá trình thực hiện;

c. Chuẩn bị, phê duyệt, ký, nộp, sửa đổi, bổ sung, giải trình hoặc hoàn thiện các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các cơ quan, đơn vị có liên quan;
d. Thực hiện các thủ tục đề nghị cấp mã chứng khoán, đăng ký chứng khoán tập trung, đăng ký giao dịch; quyết định hoặc đề xuất ngày giao dịch đầu tiên, giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên và các vấn đề kỹ thuật khác theo quy định;
e. Thực hiện công bố thông tin và các nghĩa vụ báo cáo có liên quan; điều chỉnh các nội dung kỹ thuật của phương án theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, với điều kiện không làm thay đổi mục tiêu cơ bản đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
f. Ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc hoặc cá nhân khác thay mặt Hội Đồng Quản Trị thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc thuộc phạm vi được ủy quyền tại Tờ trình này;
g. Quyết định và xử lý các vấn đề khác phát sinh trong quá trình thực hiện nhằm bảo đảm việc đăng ký Công Ty đại chúng và đăng ký giao dịch cổ phiếu được hoàn tất đúng quy định của pháp luật và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công Ty và cổ đông.

3. Tổ chức thực hiện

a. Việc ủy quyền nêu trên có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 được thông qua cho đến khi các công việc liên quan được hoàn tất;
b. Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm tổ chức triển khai, giám sát quá trình thực hiện và báo cáo kết quả tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông gần nhất.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:
- *Như kính gửi;*
- *BKS (để biết);*
- *Lưu: VP. HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THUẬN AN

LIÊU KIÊN KHANG

CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2026/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 26 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thay đổi, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công Ty)

***Kính gửi*: Đại Hội Đồng Cổ Đông**

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An ("Công Ty')

- *Căn cứ quy định của pháp luật có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An ("**Điều lệ**");*
- *Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty.*

Trên cơ sở rà soát các mã ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện nay của Công ty với Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam; nhằm đảm bảo danh mục ngành nghề của Công ty tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành và tạo điều kiện thuận lợi cho kế hoạch đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM, Hội Đồng Quản Trị ("HĐQT") kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông ("ĐHĐCĐ") thông qua việc thay đổi, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công Ty và thực hiện các thủ tục điều chỉnh liên quan:

I. Thay đổi, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công Ty

1. Ngành nghề kinh doanh trước khi điều chỉnh

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh trước khi điều chỉnh	Ngành nghề chính
1	3830	Tái chế giấy từ giấy phế liệu *Chi tiết: Tái chế giấy từ giấy phế liệu*	X
2	1702	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	
3	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Bán buôn giấy các loại*	
4	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại *Chi tiết: Gia công máy cơ khí phục vụ ngành giấy*	
5	1709	Thương mại và sản xuất nguyên phụ liệu trong nghành giấy	
6	2821	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp *(Chi tiết: Sản xuất máy cơ khí phụ vụ nghành giấy)*	
7	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan *(Chi tiết: bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác)*	

2. Ngành nghề kinh doanh điều chỉnh giảm

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh được điều chỉnh giảm	Ngành nghề chính
1	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan *(Chi tiết: bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác)*	

3. Ngành nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh chi tiết	Ngành nghề chính
1	3830	Tái chế phế liệu *Chi tiết: Tái chế phế liệu phi kim loại*	X
2	1702	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	
3	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu*	
4	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại *Chi tiết: Gia công m áy cơ khí phục vụ ngành giấy*	
5	1709	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	
6	2821	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp *Chi tiết: Sản xuất máy cơ khí phục vụ ngành giấy*	

II. Giao/ủy quyền cho Hội Đồng Quản trị: Tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan có thẩm quyền; và quyết định các vấn đề liên quan khác nhằm hoàn tất việc thay đổi, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công Ty.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 3601140300 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THUẬN AN
P. NAM HƯNG - T. ĐỒNG NAI

LIÊU KIÊN KHANG

Nơi nhận:
- *Như kính gửi;*
- *BKS (để biết);*
- *Lưu: VP. HĐQT.*

CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2026/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 26 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công Ty và các Quy Chế của Công Ty)

***Kính gửi*: Đại Hội Đồng Cổ Đông**

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An ("Công Ty')

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An*

Hội Đồng Quản Trị ("HĐQT) kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông ("ĐHĐCĐ") thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công Ty với các nội dung cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty về "Ngành, nghề kinh doanh của Công ty":

Nội dung sau khi sửa đổi:

"Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty"

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh chi tiết	Ngành nghề chính
1	3830	Tái chế phế liệu *Chi tiết: Tái chế phế liệu phi kim loại*	X
2	1702	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	
3	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu*	
4	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại *Chi tiết: Gia công máy cơ khí phục vụ ngành giấy*	
5	1709	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	
6	2821	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp *Chi tiết: Sản xuất máy cơ khí phục vụ ngành giấy*	

2. Sửa đổi Các Khoản thuộc Điều lệ Công ty cụ thể như sau:

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do
1	Khoản 3 Điều 2: *"3. Trụ sở đăng ký của Công ty:* *- Địa chỉ: : Lô A, Đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.*	Khoản 3 Điều 2: *"3. Trụ sở đăng ký của Công ty:* *- Địa chỉ: : Lô A, Đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam.*	Thay đổi theo Nghị quyết số 30/2026/QH16 thành lập Thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương.
2	Khoản 4 Điều 25: *"Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp."*	Khoản 4 Điều 25: *"Thành viên Hội đồng quản trị* ***chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác*** *và phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1; khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp."*	Thay đổi theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
3	Khoản 1 Điều 26: *"Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người"*	Khoản 1 Điều 26: *"Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người".*	Đính chính sai sót kỹ thuật nhằm cập nhật và chuẩn hóa số lượng thành viên HĐQT đúng theo định hướng quản trị thực tế của Công ty.
4	Khoản 3 Điều 26: *"3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:* *Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm*	Khoản 3 Điều 26: *"3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:* ***a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, cụ thể như sau:***	Thay đổi theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

	chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. *Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định sau:* *a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;* *b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;* *c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên."*	***- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;*** ***- Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;*** ***- Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.*** *Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.* ***b. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo số lượng** thành viên Hội đồng quản trị độc lập, cụ thể như sau:* *- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;* *- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;* *- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên."*	
5	Khoản 2 Điều 59:	Khoản 2 Điều 59:	

	"Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.""	*"Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty"*	

- Căn cứ quy định của pháp luật và phù hợp với Điều lệ sửa đổi, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành các Quy chế hoạt động của Công ty, bao gồm:
  + Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
  + Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
  + Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

(Chi tiết nội dung của Điều lệ và các Quy chế sửa đổi được đính kèm Tờ trình này)

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 3801140300-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẢI THUẬN AN
P.MINH HƯNG-T.ĐỒNG NAI

LIÊU KIẾN KHANG

Nơi nhận:
- *Như kính gửi;*
- *BKS (để biết);*
- *Lưu: VP. HĐQT.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

Tháng 6 năm 2026

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Điều 48. Năm tài chính

Điều 49. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 51. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Điều 56. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐTN của Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 06 năm 2026

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch Vụ giấy Thuận An

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THUAN AN PAPER SERVICE TRADING JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: TA PAPER JSC

2. Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A, Đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam.

- Điện thoại: 0274.3560 571

- Website: thuananpaper.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Mạng lưới hoạt động của Công ty bao gồm Trụ sở chính, các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo từng thời kỳ.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

- Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp.

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam. Khi người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

6. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại Khoản 5 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

7. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
1.	3830	Tái chế phế liệu *Chi tiết: Tái chế phế liệu phi kim loại*	X
2.	1702	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	
3.	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu*	
4.	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại *Chi tiết: Gia công máy cơ khí phục vụ ngành giấy*	
5.	1709	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh	Ngành nghề chính
6.	2821	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp *Chi tiết: Sản xuất máy cơ khí phục vụ ngành giấy*	

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn huy động từ các cổ đông, tổ chức trong và ngoài nước cho hoạt động đầu tư và phát triển kinh doanh, đồng thời đổi mới công tác quản lý, quản trị Công ty nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; tạo công ăn việc làm cho người lao động; không ngừng nâng cao lợi ích của cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty, tuân thủ theo quy định Pháp luật của Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, phù hợp với quy định của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 2.700.000.000.000 đồng (Hai nghìn bảy trăm tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 270.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác.
Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

Quy định này không áp dụng trong trường hợp cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch/ niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Trừ trường hợp cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch/ niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, nếu cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;

2. Hội đồng quản trị;

3. Ban kiểm soát;

4. Tổng Giám đốc.

Ngoài ra, Công ty có những Người điều hành khác tham gia điều hành công việc của Công ty.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định.

b) Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

c) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

e) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

4. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

a) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều này, Ban kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không khởi kiện theo yêu cầu quy định tại Khoản 5 Điều này hoặc trong công ty cổ phần không có Ban kiểm soát thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều này có quyền trực tiếp khởi kiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

7. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

8. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

c) Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này.

9. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 8 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và

Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng
cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được

chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành.

Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu.

Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5

Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.

Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập.

Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất

làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp:

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành

một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị có quyền quyết định và lựa chọn việc áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm

nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau.

Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài

thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản họp có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông kết thúc và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu.

Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử

ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác và phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, cụ thể như sau:

- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

b) Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập, cụ thể như sau:

- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật

Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày.

Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Không phụ thuộc vào quy định nêu trên, Chủ tịch HĐQT được ủy quyền cho cấp dưới và/ hoặc người khác thực hiện một/ một số công việc thuộc thẩm quyền của mình.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Chủ tịch HĐQT thấy cần thiết phải tổ chức họp Hội đồng quản trị;

e) Các Trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định.

Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.

Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh

doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ

phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục 59 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An.

2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ ĐÌNH KÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

2026

CHƯƠNG I:
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động (**"Điều lệ"**) Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An (**"Công ty"**) và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Định nghĩa thuật ngữ

1. Trừ khi được định nghĩa khác, các thuật ngữ áp dụng trong Quy chế này cũng có nghĩa như được định nghĩa trong Điều lệ Công ty.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II:
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

4. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.

A. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp để quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.

3. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị/thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát ("**BKS**") thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp được đăng tải trên website của Công ty và gửi cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp

Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 9. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 11. Điều kiện tiến hành

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này

thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 12. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;

b) Định hướng phát triển Công ty;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 13. Cách thức bỏ phiếu

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3. Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ:

a) Thông qua các nội dung về thủ tục tổ chức cuộc họp:

- Thông qua chương trình nghị sự của cuộc họp;
- Thông qua danh sách ban kiểm phiếu;
- Thông qua quy chế bầu cử/kiểm phiếu;
- Thông qua biên bản và nghị quyết cuộc họp.

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề thủ tục trong tổ chức cuộc họp được tiến hành theo phương thức cổ đông giơ thẻ biểu quyết và lấy kết quả theo đa số.

b) Thông qua các quyết định theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ:

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề trình ĐHĐCĐ quyết định, trừ việc bầu cử HĐQT và BKS, sẽ được cổ đông thực hiện bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông, với các phương

án biểu quyết là tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

Công ty áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin để phục vụ công tác kiểm phiếu được chính xác, nhanh chóng và thuận tiện cho các cổ đông. Mỗi cổ đông dự họp sẽ được cấp một phiếu biểu quyết với số cổ phần sở hữu và trên phiếu biểu quyết sẽ ghi tất cả các hạng mục trình ĐHĐCĐ thông qua. Cổ đông chọn phương án biểu quyết riêng cho từng hạng mục.

Cổ đông hoàn tất việc biểu quyết bằng việc bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu vào thời điểm theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

c) Cách thức bỏ phiếu bầu cử HĐQT, BKS:

Việc bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS được thực hiện bằng phương thức bầu dồn phiếu theo Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

Trong phiếu bầu HĐQT và phiếu bầu BKS có các thông tin về số phiếu bầu của cổ đông tương ứng với số cổ phần sở hữu, danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua, số thành viên được bầu tối đa và nội dung hướng dẫn tóm tắt cách thức bầu dồn phiếu. Cách thức bầu cử được quy định cụ thể và chi tiết trong quy chế bầu cử và kiểm phiếu.

Cổ đông hoàn tất việc bầu cử bằng việc bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu vào thời điểm theo chương trình nghị sự và theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

4. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Điều 14. Cách thức kiểm phiếu

1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.

2. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu biểu quyết kết thúc và được tiến hành ở tại khu vực riêng biệt tại nơi tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ có sự giám sát của đại diện cổ đông hoặc đại diện Đoàn chủ tịch.

4. Ban Kiểm phiếu có quyền sử dụng thêm nhân sự giúp việc và áp dụng các phương pháp kiểm phiếu phù hợp, đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan của kết quả kiểm phiếu. Trong trường hợp có yêu cầu của cổ đông, Chủ tọa cuộc họp sẽ mời một số cổ đông đại diện tham gia giám sát quá trình thu và kiểm phiếu biểu quyết/ bầu cử.

5. Việc xác định kết quả biểu quyết/ bầu cử của ĐHĐCĐ đối với các nội dung liên quan căn cứ theo quy định của Điều lệ Công ty và của pháp luật.

Điều 15. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 16. Thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu hoàn tất công tác kiểm phiếu, lập biên bản có đầy đủ chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu và báo cáo với Chủ tọa về việc đã có kết quả kiểm phiếu. Chủ tọa cuộc họp sẽ mời ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn thể ĐHĐCĐ.

2. Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu.

3. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến, số phiếu ý kiến khác đối với từng vấn đề biểu quyết tại Đại hội.

4. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, và là căn cứ để Thư ký cuộc họp đưa vào dự thảo biên bản và dự thảo nghị quyết cuộc họp.

Điều 17. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng

3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty.

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày kể từ ngày quyết định của Tòa án hoặc trọng tài có hiệu lực theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 18. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này.

Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 19. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu liên quan đến Nghị quyết, cuộc họp ĐHĐCĐ ra công chúng theo các quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về chứng khoán.

B. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 20. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trừ các vấn đề thuộc quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản:

a) Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty;

b) Định hướng phát triển Công ty;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 21. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; đ)

Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm

phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

C. TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG CÁC HÌNH THỨC KHÁC

Điều 22. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng các hình thức khác

1. Hội đồng quản trị Công ty có thể triệu tập và tổ chức họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, và trong điều kiện cho phép.

2. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

3. Quy định về tổ chức hội nghị trực tuyến

a) Để thuận tiện cho các cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền quyết định tổ chức họp trực tuyến thông qua các ứng dụng, nền tảng công nghệ (Zoom, Skype, Microsoft Teams, Google Meet…) được thông báo đến các cổ đông theo Thư mời họp.

b) Trong trường hợp cần thiết, việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông có thể kết hợp giữa hình thức họp trực tiếp và họp trực tuyến. Cụ thể, các cổ đông có mặt tại địa điểm họp sẽ tham gia họp trực tiếp, các cổ đông không có mặt tại địa điểm họp sẽ tham gia họp trực tuyến thông qua các ứng dụng, nền tảng công nghệ nêu tại điểm a, khoản 3 Điều này. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông họp trực tiếp/trực tuyến là như nhau.

c) Việc ủy quyền tham gia họp trực tuyến được thực hiện như cuộc họp trực tiếp và cần có văn bản ủy quyền và gửi đến Công ty trước khi cuộc họp bắt đầu.

d) Các cổ đông có trách nhiệm đảm bảo tín hiệu đường truyền ổn định để hiện diện xuyên suốt buổi

họp và tham gia cuộc họp đúng giờ theo quy định. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. Cổ đông có tham dự cuộc họp từ đầu nhưng vắng mặt tại thời điểm lấy phiếu biểu quyết được tính là "Không có ý kiến".

e) Cuộc họp trực tuyến sẽ được ghi âm, ghi hình để lưu trữ tại Công ty và làm bằng chứng nếu có xảy ra tranh chấp. Chủ tọa cuộc họp sẽ thông báo cho các cổ đông về việc ghi âm, ghi hình trước khi tiến hành.

f) Việc biểu quyết tại cuộc họp trực tuyến được thực hiện như sau: Các cổ đông biểu quyết theo hình thức giơ phiếu biểu quyết/giơ tay hoặc bỏ phiếu theo phương thức điện tử để thông qua từng nội dung được xin ý kiến. Tổ kiểm phiếu/cá nhân được giao nhiệm vụ kiểm phiếu căn cứ vào việc giơ phiếu biểu quyết/ giơ tay hoặc bỏ phiếu theo phương thức điện tử tại cuộc họp để xác định kết quả bỏ phiếu.

4. Các hình thức tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử nêu tại Điều này chỉ được thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị khi Công ty đáp ứng được các điều kiện về công nghệ, kỹ thuật phù hợp để tổ chức cuộc họp đảm bảo an toàn, hiệu quả, khách quan, minh bạch.

CHƯƠNG III:
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.

Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

A. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

4. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 25. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, cụ thể như sau:

- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

- Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

- Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

b) Trường hợp Công ty tổ chức theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập, cụ thể như sau:

- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;

d) Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 26. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

2. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Điều 30. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); đ)

Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Điều 31. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 32. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty và pháp luật.

B. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 33. Số lượng cuộc họp tối thiểu

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó.

Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì.

Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

Điều 34. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác (nếu có).

2. Đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này.

Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 35. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 36. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 37. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 38. Cách thức biểu quyết

1. Việc biểu quyết sẽ được tiến hành công khai bằng cách giơ tay và kết quả biểu quyết phải được Thư ký Công ty ghi cụ thể, rõ ràng trong Biên bản cuộc họp HĐQT.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều 40 Quy chế này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; đ)

Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

3. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 39. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 40. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 41. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

5. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

Điều 42. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 41 Quy chế này thì biên bản họp Hội đồng quản trị có hiệu lực.

Điều 43. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

1. Những quyết định đã được thảo luận và quyết nghị tại các cuộc họp của HĐQT sẽ được HĐQT ban hành theo các thể thức trình bày văn bản phù hợp (nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy chế, quy định...) và chuyển đến các cá nhân, đơn vị có liên quan để thi hành. Căn cứ vào nội dung đã được

quyết nghị của HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký ban hành các văn bản chính thức này.

2. Các văn bản nghị quyết, quyết định, quy định, quy chế, chỉ thị và các văn bản hướng dẫn khác sau khi đã được Chủ tịch HĐQT ký ban hành phải được sao gửi cho từng thành viên HĐQT và BKS để theo dõi và giám sát thực hiện; đồng thời được chuyển cho Người công bố thông tin để thông báo cho các cơ quan quản lý nhà nước, cổ đông và công chúng theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

C. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 44. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có hiểu biết về pháp luật;

b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 45. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động

Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Điều 48. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IV:
BAN KIỂM SOÁT

Điều 49. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.

Điều 50. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 51. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 52. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty.

Điều 53. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 54. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 55. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Điều 56. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V:
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 57. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

Điều 58. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

1. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Người được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; thường trú tại Việt Nam.

- Là người khác có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về quản trị kinh doanh về các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

- Có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty ít nhất 05 năm.

- Không đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc hoặc tham gia chức vụ điều hành ở một doanh nghiệp khác.

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch và các thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty mẹ của Công ty.

Điều 59. Ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Trường hợp Tổng Giám đốc không kiêm nhiệm chức danh thành viên HĐQT, HĐQT có thể lựa chọn ứng viên có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc và ký hợp đồng lao động.

3. Công ty ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật về lao động.

4. Người được đề nghị hoặc giới thiệu để bổ nhiệm vào chức vụ Tổng Giám đốc phải hoàn tất hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và gửi cho HĐQT xem xét. HĐQT thảo luận và quyết định việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc theo thể thức thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT.

5. Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc phải nêu rõ các cơ sở xác định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, lợi ích và trách nhiệm của Tổng Giám đốc, theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, các quy định, quy chế khác của Công ty. Ngoài ra HĐQT có thể lập hợp đồng lao động và/hoặc hợp đồng trách nhiệm với Tổng Giám đốc để quy định cụ thể.

Điều 60. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc

1. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

2. HĐQT miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau:

a) Tổng Giám đốc không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 58 Quy chế này.

b) Tổng Giám đốc có đơn xin từ chức hoặc có văn bản điều động của tổ chức giới thiệu bổ nhiệm Tổng Giám đốc, hoặc Giám đốc không đảm bảo sức khỏe để đảm nhận chức vụ trong thời gian liên tục 06 tháng.

c) Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác điều hành Công ty, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty.

d) Năng lực điều hành kém khiến Công ty kinh doanh thua lỗ 02 năm liền mà không phải do nguyên nhân khách quan.

e) Tổng Giám đốc bị khởi tố, tạm giam, truy tố về trách nhiệm hình sự.

f) Các trường hợp khác mà HĐQT có căn cứ cho xác định Tổng Giám đốc không thể tiếp tục đảm nhận chức vụ.

g) Việc miễn nhiệm Tổng Giám đốc phải được Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty.

h) HĐQT có thể yêu cầu Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm bồi thường những thiệt hại đã gây ra cho Công ty (nếu có).

Điều 61. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Điều 62. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 163 Luật doanh nghiệp.

CHƯƠNG VI:
CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 63. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Điều 34. Điều 35, Điều 41, Điều 43 Quy chế này.

Điều 64. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Nghị quyết, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi cho Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 65. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT khi có đề nghị của BKS hoặc Tổng Giám đốc.

2. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Điều 66. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

Hàng quý hoặc đột xuất khi nhận được đề nghị báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao từ Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo với HĐQT về kết quả thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn đã được phân giao theo quy định nội bộ của Công ty. Việc báo cáo phải được thực hiện một cách nghiêm túc, cẩn trọng và trung thực để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của Công ty.

Điều 67. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

Hàng quý hoặc đột xuất, căn cứ vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao của Tổng Giám đốc, HĐQT tổ chức họp kiểm điểm đối với Tổng Giám đốc về việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề giao/ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc theo quy định nội bộ của Công ty.

Điều 68. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo:

a) Hàng năm, Tổng Giám đốc trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;

b) Báo cáo kế hoạch kinh doanh - dự toán ngân sách, báo cáo tài chính quý, năm (bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính;

c) Các báo cáo khác khi được yêu cầu.

2. Tổng Giám đốc phải cung cấp thông tin trong phạm vi cho phép của mình, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi HĐQT hoặc BKS yêu cầu Tổng Giám đốc cung cấp thông tin. Tất cả các thông báo cho HĐQT hoặc BKS phải được thực hiện bằng văn bản và được gửi đến HĐQT hoặc BKS trong thời gian sớm nhất.

Điều 69. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

1. Các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ tạo điều kiện cho nhau làm việc theo đúng Điều lệ công ty, các quy định nội bộ của Công ty.

2. Các HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc sẽ không can thiệp vào công việc điều hành của nhau.

3. Trong một số trường hợp cần thiết, các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BKS có thể thông tin cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Trưởng BKS hoặc tất cả để giải quyết công việc một cách kịp thời, hiệu quả.

Điều 70. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

1. Căn cứ vào nội quy của Công ty, quy định về khen thưởng và kỷ luật và căn cứ theo kết quả đánh giá của Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật, Công ty sẽ tiến hành khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể và cá nhân thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có thành tích trong công tác quản lý.

2. Khi phát sinh các sự việc sai phạm, vi phạm nội quy của Công ty, tùy theo mức độ vi phạm của từng cá nhân, Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật sẽ xem xét hình thức kỷ luật và ban hành Quyết định kỷ luật.

CHƯƠNG VII:
HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty bao gồm 70 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LIÊU KIÊN KHANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

2026

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và định nghĩa thuật ngữ

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An (Công Ty) quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ và các quy định khác của Pháp Luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Định nghĩa thuật ngữ

Trừ khi được định nghĩa khác, các thuật ngữ áp dụng trong Quy chế này cũng có nghĩa như được định nghĩa trong Điều Lệ Công Ty.

Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước Pháp Luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công Ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Pháp Luật liên quan và Điều Lệ, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty và của các đơn vị trong Công Ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Cổ Đông và của Công Ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công Ty Con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công Ty, Công Ty Con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những Người Có Liên Quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là Người Quản Lý Doanh Nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công Ty theo quy định của Pháp Luật.

3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công Ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công Ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty và của đơn vị trong Công Ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có năm (05) thành viên.

Trong đó, Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, cụ thể như sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công Ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm/miễn nhiệm thì nhiệm kỳ của thành viên mới này là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều Lệ Công Ty có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh Nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công Ty và không nhất thiết phải là Cổ Đông của Công Ty, trừ trường hợp Điều Lệ Công Ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều Lệ Công Ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

2. Ngoài ra, thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công Ty, Công Ty mẹ hoặc Công Ty Con của Công Ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công Ty, Công Ty mẹ hoặc Công Ty Con của Công Ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công Ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ Đông lớn của Công Ty; là người quản lý của Công Ty hoặc Công Ty Con của Công Ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị của Công Ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều Lệ Công Ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Khi đó, tùy theo quyết định của Hội đồng quản trị, thành viên đó sẽ không tham gia các hoạt động của Công Ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ Đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ Đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công Ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo các hoạt động của Công Ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các Cổ Đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị;

f) Kiến nghị Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;

g) Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế những tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Công Ty nhận được đơn từ chức hoặc kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua quyết định bãi miễn Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều Lệ. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty. Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công Ty;

d) Hỗ trợ Công Ty trong xây dựng quan hệ Cổ Đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ Đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và quy định của Công Ty;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều Lệ Công Ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ Đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều Lệ Công Ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định của Pháp Luật và/hoặc Điều Lệ Công Ty;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Nếu các Cổ Đông phổ thông hợp thành nhóm để ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị thì phải thông báo về việc họp nhóm cho các Cổ Đông dự họp biết trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng Cổ Đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng Cổ Đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các Cổ Đông khác đề cử trong trường hợp Hội đồng quản trị đề cử không đủ.

c) Số lượng ứng viên tối đa mà Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nêu tại Khoản 1 Điều này có quyền đề cử, ứng cử được xác định như sau:

- Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty được đề cử tối đa một (01) ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị;

- Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty được đề cử tối đa hai (02) ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị;

- Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty được đề cử tối đa ba (03) ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị.

d) Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Khoản này chỉ được thực hiện quyền ứng cử hoặc đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị một lần duy nhất trong suốt nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, để tránh mọi hiểu nhầm, trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm, miễn nhiệm, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đã đề cử ứng viên được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm đó vẫn được quyền tiếp tục ứng cử, đề cử ứng viên khác để bầu vào Hội đồng quản trị để bổ sung, thay thế cho vị trí bị khuyết này.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều Lệ Công Ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ Đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp Luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Cổ Đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Cổ Đông có thể phân phối số phiếu bầu của mình cho từng ứng viên với số phiếu cụ thể hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn và được quyền bầu một phần tổng số phiếu bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

4. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều Lệ Công Ty. Trong đó, các ứng viên độc lập sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi đã đạt số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định, việc chọn các thành viên Hội đồng quản

trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên Hội đồng quản trị không độc lập và độc lập còn lại). Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất một (01) phiếu bầu.

5. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì:

a) Nếu ứng viên là Cổ Đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều cổ phần hơn sẽ ưu tiên được chọn.

b) Nếu ứng viên không là Cổ Đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên Hội đồng quản trị lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.

6. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng Cổ Đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công Ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ Đông trên trang thông tin điện tử của Công Ty để Cổ Đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công Ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ học vấn;

c) Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc;

d) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công Ty và các bên có liên quan của Công Ty;

e) Họ, tên của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đã đề cử ứng viên đó (nếu có);

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định của Pháp Luật về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều Lệ Công Ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều Lệ Công Ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của Pháp Luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều Lệ gây thiệt hại cho Công Ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công Ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Trường hợp này, Cổ Đông của Công Ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong thời hạn mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty, giữa Công Ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người Có Liên Quan của các đối tượng này;

- Cổ Đông, người đại diện ủy quyền của Cổ Đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công Ty và những Người Có Liên Quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

2. Người đại diện Công Ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp Luật; hoặc số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với quy định tại Điều Lệ hoặc số thành viên độc lập Hội đồng quản trị bị giảm xuống, không đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định của Pháp Luật;

c) Theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ Đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ Đông có liên quan

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách Cổ Đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ Đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng Cổ Đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh Nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

d) Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công Ty;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị. Trong trường hợp này, các thành viên Hội đồng quản trị sẽ bầu chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số và người đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị sẽ có quyền tham gia cuộc họp.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều Lệ Công Ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công Ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác nếu được sự đồng ý của đa số các thành viên Hội đồng quản trị.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và gửi đến cho Người Phụ Trách Quản Trị Công ty ít nhất một (01) ngày trước ngày khai mạc. Người được ủy quyền tham dự họp Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến cuộc họp, trường hợp vi phạm thì phải bồi thường cho Công Ty mọi thiệt hại xảy ra.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành, trừ trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc phải được ít nhất hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành (không tính phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó kiêm Tổng Giám Đốc). Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng Cổ Đông báo cáo sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công Ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công Ty;

2. Báo cáo quy định tại các khoản 1 Điều này, và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều Lệ không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ Đông sở hữu cổ phần của Công Ty liên tục ít nhất một (01) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công Ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên

3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

4. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng 24 trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công Ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ Đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm Pháp Luật và Điều Lệ.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều Lệ Công Ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và Người Có Liên Quan của Công Ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công Ty phải kê khai cho Công Ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những Người Có Liên Quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công Ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công Ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công Ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp Luật, Điều Lệ Công Ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An bao gồm hai mươi hai (22) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LIÊU KIÊN KHANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

2026

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và định nghĩa thuật ngữ

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An (Công ty) quy định cơ cấu tổ chức, nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

3. Định nghĩa thuật ngữ

Trừ khi được định nghĩa khác, các thuật ngữ áp dụng trong Quy chế này cũng có nghĩa như được định nghĩa trong Điều lệ Công ty.

Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể.

2. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của

Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Thực hiện, rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng.

Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

3. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội

đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

6. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định

của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An bao gồm 22 điều có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: *09/2026/TTr-HĐQT*	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 26 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát)

***Kính gửi*: Đại Hội Đồng Cổ Đông**
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An ("Công Ty')

Căn cứ:

- *Căn cứ quy định của pháp luật có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An ("Điều lệ");*
- *Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát của Bà Lê Thị Ngọc Diệu ngày 19/06/2026.*

Hội đồng quản trị Công Ty đã nhận được đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát (hiện đảm nhiệm vị trí Trưởng ban) của Bà Lê Thị Ngọc Diệu vì lý do cá nhân. Căn cứ quy định tại Điều lệ của Công Ty, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận các nội dung sau:

- Thông qua việc miễn nhiệm Chức danh Thành viên kiêm Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 đối với bà Lê Thị Ngọc Diệu kể từ ngày được Đại hội cổ đông thông qua.
- Thông qua việc bầu bổ sung một (01) Thành viên Ban kiểm soát với thời gian của nhiệm kỳ là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025 - 2030 để đảm bảo đủ số lượng theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An và các quy định hiện hành.
- Phương thức bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, chi tiết cụ thể được quy định tại Quy chế bầu cử đính kèm tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu: VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LIÊU KIẾN KHANG

CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

Số: 10/2026/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 26 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An (sau đây gọi tắt là "Công ty");*
- *Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.*

Để phục vụ cho hoạt động vận hành nhà máy và tối ưu hóa nguồn lực kinh doanh, trong năm 2026, Công ty dự kiến sẽ phát sinh các giao dịch, hợp đồng thương mại/dịch vụ/tài chính với các bên có liên quan (bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông lớn hoặc các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng này).

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thảo luận và thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch này với các nội dung chi tiết như sau:

I. Danh sách các bên có liên quan và nội dung giao dịch dự kiến

STT	Tên tổ chức/cá nhân liên quan	Mối quan hệ với Thuận An	Nội dung giao dịch dự kiến	Hạn mức giá trị tối đa
1	Công ty TNHH GP Solutions Việt Nam	Chung nhân sự chủ chốt	Bán các loại giấy cuộn.	Không quá **300.000.000.000 VNĐ**
2	Công ty TNHH GP Solutions Việt Nam	Chung nhân sự chủ chốt	Mua các loại đã qua sử dụng, Giấy phế liệu 95/5, giấy bao bì ,Vỏ hộp giấy, Phế liệu bao bì giấy hỗn hợp...	Không quá **70.000.000.000 VNĐ**

II. Nguyên tắc thực hiện giao dịch

- Các hợp đồng, giao dịch nêu trên được thực hiện trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của Công ty, đảm bảo nguyên tắc thị trường, công bằng, minh bạch và không gây thiệt hại cho lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Giá trị giao dịch, phương thức thanh toán và các điều khoản thương mại khác sẽ được đàm phán bình đẳng, không ưu ái hơn so với các giao dịch tương tự ký với bên thứ ba độc lập.

III. Nội dung kính trình ĐHĐCĐ thông qua và Ủy quyền thực hiện

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua:

1. **Thông qua chủ trương** thực hiện các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan trong năm 2026 theo danh mục và hạn mức dự kiến tại Mục I.
2. **Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

- Quyết định các điều khoản chi tiết của từng hợp đồng, giao dịch cụ thể; xem xét và phê duyệt các hợp đồng phát sinh có giá trị vượt hạn mức dự kiến nhưng không quá mức quy định của Điều lệ.
- Giao cho Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty căn cứ vào tình hình thực tế để tiến hành đàm phán, ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *HĐQT, BTGĐ;*
- *HCNS.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

LIÊU KIÊN KHANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

Vào hồi 9 giờ 05 phút ngày 26 tháng 06 năm 2026 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An được tổ chức tại: Lô A, Đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, TP Đồng Nai, Việt Nam. Ban kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm có:

1. Bà Huỳnh Như Thơ	- Trưởng ban
2. Bà Lê Ngọc Yến Nhi	- Thành viên
3. Bà Phạm Xuân Thùy	- Thành viên

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách các cổ đông tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An.

Kết quả cụ thể như sau:

1. Tổng số cổ phần đang lưu hành tại ngày đăng ký cuối cùng 04/06/2026 là 270.000.000 cổ phần, tương đương 100% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Tổng số cổ đông tham dự và đại diện tham dự cuộc họp là 16 người, đại diện cho 246.832.500 cổ phần, chiếm 91,42% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
3. Tổng cổ phần có quyền biểu quyết vắng mặt là 23.167.500 cổ phần, tương đương 8,58% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết. Như vậy, với tỷ lệ số phiếu có quyền biểu quyết là 91,42% tham dự họp thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An được tiến hành một cách hợp lệ.

Ban Tổ chức chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về số liệu thống kê cổ đông tham dự Đại hội và cơ sở tiến hành Đại hội trên

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông được lập vào hồi 9 giờ 05 phút ngày 26 tháng 6 năm 2026 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

TM/ BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 3601140... CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN P.MINH HƯNG-T.ĐỒNG NAI

HUỲNH NHƯ THƠ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN ----------	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ----------

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Hôm nay, ngày 26 tháng 06 năm 2026, vào lúc 9 giờ 00 phút, tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An, được tổ chức tại Lô A, Đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, TP Đồng Nai, Việt Nam.

Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm:

1. **Bà Huỳnh Như Thơ** - Trưởng ban
2. **Bà Phạm Xuân Thùy** - Thành viên
3. **Bà Lê Ngọc Yến Nhi** - Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An. ĐHĐCĐ đã thống nhất bầu Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

Tại thời điểm tiến hành bầu cử Thành viên ,Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030, số lượng cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội là 16 người, đại diện cho 246.832.500 cổ phần, chiếm 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu bầu Thành viên Ban kiểm soát như sau:

1. Số phiếu bầu cử phát ra là: 16 phiếu
2. Số phiếu bầu cử thu vào là: 16 phiếu
3. Số phiếu bầu cử không hợp lệ là: 0 phiếu
4. Số phiếu bầu cử hợp lệ là: 16 phiếu

Kết quả bầu cử như sau:

TT	Họ và tên	Số CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ bầu
1	Nguyễn Thị Cẩm Hà		246.832.500	100%

(Tỷ lệ % tính trên cơ sở tổng số cổ phần được quyền bầu cử trên giấy biểu quyết hợp lệ)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Quy chế bầu cử đã thông qua tại Đại hội và kết quả kiểm phiếu nêu trên thì Bà Nguyễn Thị Cẩm Hà đã trúng cử Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ

phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản đã được tất cả thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ra trước Đại hội. Ban bầu cử và kiểm phiếu bàn giao lại toàn bộ phiếu bầu cử và biên bản cho Ban Thư ký Đại hội.

TRƯỞNG BAN	THÀNH VIÊN	THÀNH VIÊN
HUỲNH NHƯ THƠ	PHẠM XUÂN THÙY	LÊ NGỌC YẾN NHI

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
---------***---------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	----------***----------

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Hôm nay, ngày 26 tháng 06 năm 2026, vào lúc 9 giờ 00 phút, tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An được tổ chức tại: Lô A, Đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, TP Đồng Nai, Việt Nam, Ban kiểm phiếu gồm:

1. Bà Huỳnh Như Thơ	- Trưởng ban
2. Bà Lê Ngọc Yến Nhi	- Thành viên
3. Bà Phạm Xuân Thùy	- Thành viên

Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thông qua các Vấn đề các báo cáo và tờ trình trong chương trình nghị sự của kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết Vấn đề tại Đại hội, số lượng cổ đông tham dự và đại diện tham dự họp là 16 người, đại diện cho 246.832.500 cổ phần, chiếm 91,42% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết: 16 phiếu, đại diện cho 91,42% cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu, đại diện cho 91,42% cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

Vấn đề 1: Thông qua Thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2026

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu
2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu
   + Số phiếu biểu quyết tán thành: 16 phiếu, chiếm tỷ lệ: 100%
   + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%
   + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu
2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu
   + Số phiếu biểu quyết tán thành: 16 phiếu, chiếm tỷ lệ: 100%
   + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%
   + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm Soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 16 phiếu, chiếm tỷ lệ: 100%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 4: Thông qua Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 15 phiếu, chiếm tỷ lệ: 90,16%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 01 phiếu, chiếm tỷ lệ: 9,84%

Vấn đề 5: Thông qua Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2026

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 15 phiếu, chiếm tỷ lệ: 87,42%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 01 phiếu, chiếm tỷ lệ: 12,58%

Vấn đề 6: Thông qua Tờ trình số 03/2026/TTr-BKS V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 16 phiếu, chiếm tỷ lệ: 100%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 7: Thông qua Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT V/v Phân phối lợi nhuận năm 2025

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 14 phiếu, chiếm tỷ lệ: 77,58%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 02 phiếu, chiếm tỷ lệ: 22,42%

Vấn đề 8: Thông qua Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT V/v Chi trả thù lao của năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 14 phiếu, chiếm tỷ lệ: 77,58%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 02 phiếu, chiếm tỷ lệ: 22,42%

Vấn đề 9: Thông qua Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT V/v Tiếp tục thực hiện kế hoạch đăng ký công ty đại chúng và giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 16 phiếu, chiếm tỷ lệ: 100%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 10: Thông qua Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT V/v Thay đổi, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công Ty.

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 15 phiếu, chiếm tỷ lệ: 90,16%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 01 phiếu, chiếm tỷ lệ: 9,84%

Vấn đề 11: Thông qua Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi Điều lệ và các quy chế của Công ty

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 16 phiếu, chiếm tỷ lệ: 100%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 12: Thông qua Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 16 phiếu, chiếm tỷ lệ: 100%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 13: Thông qua Tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan năm 2026

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 16 phiếu, chiếm tỷ lệ: 100%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 14: Thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát mới của Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu

2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 16 phiếu, chiếm tỷ lệ: 100%

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Việc kiểm phiếu được kết thúc bằng việc lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản và đã được tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu đọc,

hiểu và nhất trí với Vấn đề của Biên bản. Đại diện Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ra trước Đại hội. Ban kiểm phiếu bàn giao lại toàn bộ các Phiếu biểu quyết và Biên bản cho Ban Thư ký Đại hội.

TRƯỞNG BAN	THÀNH VIÊN	THÀNH VIÊN
HUỲNH NHƯ THƠ	PHẠM XUÂN THÙY	LÊ NGỌC YẾN NHI

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN
THUAN AN PAPER SERVICE TRADING JOINT STOCK COMPANY

PHIẾU BẦU CỬ
BALLOT PAPER

BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
ELECTING MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS

CỔ ĐÔNG/*SHAREHOLDER*:

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG/*SHAREHOLDER CODE*:

SỐ CP ĐẠI DIỆN/SỞ HỮU:
TOTAL NUMBER OF SHARES OWNED/REPRESENTED
SỐ CP NHẬN ỦY QUYỀN:
NUMBER OF AUTHORIZED SHARES
TỔNG SỐ CỔ PHẦN (*):
TOTAL NUMBER OF SHARES
TỔNG SỐ CỔ PHẦN BẦU (= (*)):
TOTAL NUMBER OF VOTING SHARES

Kính đề nghị Quý cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi số lượng phiếu bầu với mỗi ứng cử viên tại cột "Số cổ phần bầu".

Dear Shareholders, Please cast your vote by indicating the number of voting shares for each candidate in the "Number of Voting Shares" column.

Danh sách ứng cử viên Thành viên Ban kiểm soát/ List of Candidates for the Board of Supervisors

STT No.	Họ và tên ứng cử viên Candidate's Full Name	Số cổ phần bầu Number of Voting Shares
1	Nguyễn Thị Cẩm Hà	.....
	Tổng cộng/Total	.....

Lưu ý: Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông
Note: The total number of votes cast for all candidates must not exceed the total number of voting shares held by the shareholder.

Cổ đông/Người nhận ủy quyền
Shareholder/ Authorized Person
ký và ghi rõ họ tên
Signature with full name

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

THUAN AN PAPER TRADING AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026

THẺ BIỂU QUYẾT

VOTING CARD

Cổ đông/Người đại diện cổ đông *Shareholder/Authorized Representative of the Shareholder*	:	
Số cổ phần trực tiếp sở hữu *Number of shares directly owned*	:	cổ phần/ shares
Số cổ phần đại diện sở hữu *Number of shares represented*	:	cổ phần/ shares
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết *Total voting shares*	:	cổ phần/ shares
Tổng số phiếu biểu quyết *Total voting rights*	:	phiếu/votes

Ý kiến biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên ngày 26 tháng 06 năm 2026 của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An (**"Công Ty"**):

Voting on the matters presented at the Annual General Meeting of Shareholders held on 26 June 2026 of Thuan An Paper Trading Service Joint Stock Company (the **"Company"**):

STT NO.	**VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT VOTING MATTER**	**PHƯƠNG ÁN BIỂU QUYẾT VOTING OPTIONS** *Đánh dấu "X" vào ô lựa chọn tương ứng dưới đây (*) Mark "X" in the corresponding box below (*)*		
		Tán thành ***Approve***	**Không tán thành** ***Disapprove***	**Không có ý kiến** ***Abstain***
1	Thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2026 *Approval of the Board of Directors' Report on activities in 2025 and plans and orientation for activities in 2026*	☐	☐	☐

STT NO.	VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT VOTING MATTER	PHƯƠNG ÁN BIỂU QUYẾT VOTING OPTIONS *Đánh dấu "X" vào ô lựa chọn tương ứng dưới đây (*)* *Mark "X" in the corresponding box below (*)*		
		Tán thành ***Approve***	**Không tán thành** ***Disapprove***	**Không có ý kiến** ***Abstain***
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025 *Approval of the Report on activities of Independent member of the Board of Directors and evaluation by Independent member of the Board of Directors on the operation of the Board of Directors in 2025*	☐	☐	☐
3	Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm Soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 *Approval of Report of the Board of Supervisors on the results of operations in 2025 and the plan for 2026*	☐	☐	☐
4	Thông qua Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025. *Approval of Proposal No. 01/2026/TTr-HĐQT regarding the audited separate and consolidated financial statements for 2025*	☐	☐	☐
5	Thông qua Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2026. *Approval of Proposal No. 02/2026/TTr-HĐQT regarding the business plan for 2026*	☐	☐	☐
6	Thông qua Tờ trình số 03/2026/TTr-BKS V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026. *Approval of Proposal No. 03/2026/TTr-BKS regarding Selection of an independent auditing firm for the Company*	☐	☐	☐
7	Thông qua Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 *Approval of the non-distribution of profits of 2025*	☐	☐	☐
8	Thông qua Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT V/v Chi trả thù lao của năm 2025 và kế hoạch	☐	☐	☐

STT NO.	VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT VOTING MATTER	PHƯƠNG ÁN BIỂU QUYẾT VOTING OPTIONS *Đánh dấu "X" vào ô lựa chọn tương ứng dưới đây (*)* *Mark "X" in the corresponding box below (*)*		
		Tán thành ***Approve***	**Không tán thành** ***Disapprove***	**Không có ý kiến** ***Abstain***
	chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 *Approval of Proposal No. 05/2026/TTr-HĐQT regarding remuneration settlement for 2025 and remuneration payment plan for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2026*			
9	Thông qua số 06/2026/TTr-HĐQT V/v Tiếp tục thực hiện kế hoạch đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom và lưu ký cổ phiếu tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam *Approval of Proposal No. 06/2026/TTr-HĐQT regarding continuation of the plan for stock trading registration on the UPCoM market and stock depository registration at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation*	☐	☐	☐
10	Thông qua Tờ trình Số 07/2026/TTr-HĐQT V/v Thay đổi, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công Ty. *Approval of Proposal No. 07/2026/TTr-HĐQT regarding amendment and Adjustment of the Company's Business Lines and Industries*	☐	☐	☐
11	Thông qua Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và các Quy chế của Công ty. *Approval of Proposal No. 08/2026/TTr-HĐQT regarding amendments to the Company's Charter and Internal Regulations*	☐	☐	☐
12	Thông qua Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát *Approval of Proposal No. 08/2026/TTr-HĐQT regarding the dismissal and additional election of members of the Board of Supervisors*	☐	☐	☐
13	Thông qua Tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan năm 2026 *Approval of Proposal No. 10/2026/TTr-HĐQT regarding contracts and transactions with related parties in 2026*	☐	☐	☐

STT NO.	VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT VOTING MATTER	PHƯƠNG ÁN BIỂU QUYẾT VOTING OPTIONS *Đánh dấu "X" vào ô lựa chọn tương ứng dưới đây (*)* *Mark "X" in the corresponding box below (*)*		
		Tán thành ***Approve***	**Không tán thành** ***Disapprove***	**Không có ý kiến** ***Abstain***
14	Thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát mới của Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030 *Approval of the election of an additional member of the Supervisory Board for the remaining term of office (2025–2030)*	☐	☐	☐

---//---

Đồng Nai, ngày 26 tháng 6 năm 2026

Dong Nai, 26 June 2026

Cổ đông/Người đại diện cổ đông

Shareholder/Authorized Representative

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature and Full Name)

(*) Lưu ý:

Notes:

- Cổ đông đánh dấu "X" vào duy nhất 01 (một) ô đối với mỗi vấn đề biểu quyết;

The shareholder shall mark "X" in only one (01) box for each voting matter.

- Trường hợp cổ đông không đánh dấu "X" vào bất kỳ ô nào hoặc đánh dấu "X" vào nhiều hơn 01 (một) ô đối với một vấn đề biểu quyết thì mặc nhiên được hiểu là cổ đông biểu quyết "Không có ý kiến" đối với vấn đề biểu quyết đó;

If the shareholder does not mark any box or marks more than one (01) box for a voting matter, such vote shall be deemed an "Abstention" for that matter.

- Cổ đông có lợi ích liên quan đến vấn đề biểu quyết sẽ không có quyền biểu quyết đối với vấn đề biểu quyết đó. Trong trường hợp này, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông sẽ không được tính vào số lượng phiếu biểu quyết hợp lệ đối với vấn đề biểu quyết đó và phương án biểu quyết của cổ đông (nếu có) sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết đối với vấn đề biểu quyết đó.

A shareholder having a related interest in a voting matter is not entitled to vote on such matter. In such case, the shareholder's voting rights shall not be included in the valid voting total for that matter, and any vote cast by such shareholder (if any) shall not be counted in the voting results